



ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ MỚI NỔI TẠI VIỆT NAM

Tăng trưởng bền vững, Cơ sở hạ tầng đang được cải thiện,
Môi trường đầu tư hoàn hảo

Chương trình Quản lý tổng hợp vùng ven biển (ICMP)

là chương trình hỗ trợ phát triển do Chính phủ Việt Nam, Đức, và Úc tài trợ. Mục tiêu của Chương trình là hỗ trợ các cơ quan của Việt Nam chuẩn bị sẵn sàng cho vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với sự thay đổi của môi trường và tạo nền móng cho tăng trưởng bền vững. ICMP do Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH triển khai thực hiện.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

là tổ chức quốc gia đại diện chính thức cho cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động, và các hiệp hội doanh nghiệp tại Việt Nam. Chi nhánh VCCI tại Cần Thơ được thành lập năm 1992, hoạt động trên 13 tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long với hơn 1.000 doanh nghiệp hội viên.

MỤC LỤC

1. TỔNG QUAN VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG 3

Các thông tin và số liệu chính	5
Lợi thế đầu tư tại Đồng bằng sông Cửu Long	6
Các thách thức chính	8
Các lĩnh vực chính	10

2. CÁC CÂN NHẮC QUAN TRỌNG KHI ĐẦU TƯ 13

Vị trí địa lý của ĐBSCL	14
Dân số và lực lượng lao động	15
Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại khu vực ĐBSCL	18
Môi trường kinh doanh và ưu đãi đầu tư	20
Hạ tầng đầu tư	22
Biến đổi khí hậu	27

3. CÁC LĨNH VỰC TRỌNG TÂM 29

3.1 Các ngành/lĩnh vực tiềm năng	30
3.2 Các địa điểm tiềm năng	42
Thông tin liên hệ	46
Danh mục các từ viết tắt	48



1

TỔNG QUAN VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



NHIỀU doanh nghiệp đang tìm kiếm địa điểm đầu tư tại Việt Nam đã thiếu sót khi không cân nhắc đến Đồng bằng sông Cửu Long. Thực tế, Đồng bằng sông Cửu Long vẫn nhận được đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ít hơn nhiều vùng khác tại Việt Nam cũng do thiếu thông tin:

Nhiều nhà đầu tư chưa biết rằng, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất công nghiệp lớn thứ ba cả nước sau hai đô thị lớn là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội, kết nối giao thông đến TP. Hồ Chí Minh đã được cải thiện nhiều trong những năm gần đây, và nhiều tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long hiện sở hữu môi trường đầu tư hoàn hảo. Điều này đặc biệt đáng lưu tâm, vì các nhà đầu tư tiềm năng ở phía bắc khu vực Tp.HCM mở rộng đang phải đối mặt với tình trạng chi phí đất đai tương đối cao, thiếu hụt lao động và các thách thức khác. Đồng thời, Đồng bằng sông Cửu Long đang chuyển đổi trọng tâm phát triển nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản từ số lượng sang chất lượng, với các lợi ích tiềm năng từ các doanh nghiệp, nhân công lao động và môi trường.

Ấn phẩm này chú trọng đến cơ hội cho các nhà đầu tư tại Đồng bằng sông Cửu Long, cũng như đề cập đến thách thức mà các doanh nghiệp nước ngoài có thể gặp phải khi đầu tư vào Đồng bằng sông Cửu Long.

CÁC THÔNG TIN VÀ SỐ LIỆU CHÍNH

Nguồn: Tổng cục thống kê, VCCI

DÂN SỐ	17,5 triệu Việt Nam: 90 triệu			
TĂNG TRƯỞNG DÂN SỐ	0.46% Việt Nam: 1,05%			
TỶ LỆ BIẾT CHỮ (TRÊN 15 TUỔI)	92.6% Việt Nam: 94,7%			
MẬT ĐỘ DÂN SỐ	431 người/km ² TP.HCM: 3.731 người/km ² Việt Nam: 271 người/km ²			
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG	10,3 triệu Việt Nam: 54,4 triệu			
TỶ LỆ LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ	10.4% TP.HCM: 31.6% Việt Nam: 18,2%			
CÁC NHÓM DÂN TỘC	Kinh (hoặc Việt, chiếm đa số), Khmer, Chăm, Hoa			
DIỆN TÍCH	40,572 km ² (chiếm 12% diện tích cả nước)			
ĐỘ CAO TRUNG BÌNH	0.7 – 1.2 m			
ĐIỂM CAO NHẤT	Núi Sam, 230 m			
CÁC THÀNH PHỐ CHÍNH (DÂN SỐ)	1. Cần Thơ (1,237,000)	4. Mỹ Tho (240,000)		
	2. Long Xuyên (280,000)	5. Cà Mau (220,000)		
	3. Rạch Giá (250,000)			
CÁC TỈNH THUỘC ĐBSCL (DÂN SỐ)	1. An Giang (2,156,000)	8. Cần Thơ (1,237,000)		
	2. Kiên Giang (1,745,000)	9. Cà Mau (1,216,000)		
	3. Tiền Giang (1,714,000)	10. Vĩnh Long (1,042,000)		
	4. Đồng Tháp (1,681,000)	11. Trà Vinh (1,029,000)		
	5. Long An (1,477,000)	12. Bạc Liêu (877,000)		
	6.Sóc Trăng (1,308,000)	13. Hậu Giang (768,000)		
	7. Bến Tre (1,262,000)			



8 LÝ DO NÊN ĐẦU TƯ VÀO ĐBSCL

1.

Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang ngày càng tăng, cao gấp hai lần mức đầu tư trung bình của cả nước, và đang dần hướng tới thực hiện nhiều dự án hơn trước đây. Tăng trưởng và hoạt động kinh tế gia tăng trên mọi lĩnh vực, mang lại cơ hội cho rất nhiều doanh nghiệp.

2.

Môi trường đầu tư hoàn hảo

Theo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Việt Nam (PCI), có ba tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long được xếp hạng trong danh mục 10 môi trường đầu tư hàng đầu trong tổng số 63 tỉnh thành trên cả nước. Gần như tất cả các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long đều xếp hạng trên mức trung bình cả nước, và hơn 50 khu công nghiệp có năng lực cạnh tranh cao.

3.

Kết nối giao thông trực tiếp và Cơ sở hạ tầng hoàn hảo

Do có sự đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng giao thông nên việc tiếp cận Đồng bằng sông Cửu Long được cải thiện đáng kể. Thời gian di chuyển trung bình từ Tp.HCM đến Cần Thơ đã giảm từ hơn 6 tiếng năm 2010 xuống còn chưa đến 3 tiếng năm 2015. Trong khi đó cơ sở hạ tầng truyền thông và năng lượng cũng đang phát triển nhanh chóng. Với 50 khu công nghiệp hiện có và khoảng 45 khu công nghiệp đang trong quá trình xây dựng, các lựa chọn đầu tư đang ngày càng phong phú. Chi phí đôi khi chỉ còn 1 USD/m²/năm.

4.

17 triệu người tiêu dùng

Với hơn 17 triệu dân, Đồng bằng sông Cửu Long có dân số lớn hơn dân số Hà Lan hay các nước láng giềng như Campuchia hoặc Lào. Số lượng lớn người tiêu dùng này đang làm gia tăng sức mua. Từ năm 2002 đến 2012, thu nhập bình quân đầu người tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã tăng gần năm lần, đặc biệt tại các trung tâm đô thị đang phát triển.

5.

Lực lượng lao động hùng hậu và các tiêu chuẩn xã hội cao

Trong khi chi phí lao động tại Đồng bằng sông Cửu Long khá cạnh tranh so với các khu vực khác trên cả nước, các tiêu chuẩn xã hội cao như mức lương tối thiểu, bảo vệ người lao động sẽ đảm bảo khuôn khổ vững chắc và đáng tin cậy cho các doanh nghiệp nước ngoài.

6.

Ngành nuôi trồng thủy sản và Nông nghiệp đang phát triển mạnh mẽ

Với lợi thế đất đai màu mỡ và nguồn nước tưới thuận lợi, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất nông nghiệp sản lượng cao. Quá trình chuyên nghiệp hóa cũng như cải tiến trong chế biến nông sản mang lại nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, ngành nuôi trồng thủy sản phát triển hơn khoảng 500% trong vòng 10 năm qua. Cả hai lĩnh vực hiện đều đang chuyển dịch từ số lượng sang chất lượng, làm gia tăng đáng kể nhu cầu các nguyên liệu đầu vào có chất lượng tốt hơn, bao gồm trang thiết bị sản xuất nông nghiệp, giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

7.

Biến đổi khí hậu được coi như một cơ hội kinh doanh

Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi tác động của biến đổi khí hậu trên toàn thế giới. Điều này lý giải tại sao trong những năm tới đây, hàng tỷ USD sẽ được đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ứng phó với khí hậu như, đường bộ, cầu, các công trình thủy lợi và sản xuất năng lượng, đê kè.

8.

Cơ hội phát triển rộng mở

Mặc dù có nhiều thuận lợi, nhưng Đồng bằng sông Cửu Long vẫn là một điểm đến chưa được đánh giá cao. Dù tỷ lệ FDI đang tăng gần 20% mỗi năm, nhưng mức độ thu hút FDI vẫn ít hơn các khu vực khác tại Việt Nam. Các kết quả này là yếu tố cạnh tranh cao đối với các nhà đầu tư có ý định lựa chọn Đồng bằng sông Cửu Long là điểm đến đầu tư.

1.

Cơ hội cho phát triển công nghiệp nặng còn hạn chế

Phần lớn Vùng đồng bằng là phù sa với đất cát, không thích hợp cho các ngành công nghiệp nặng, vì thế nhiều khu vực chỉ có thể chế biến công nghiệp nhẹ. Các rủi ro liên quan đến khí hậu có thể làm trầm trọng thêm thách thức này..

2.

Tồn tại các thách thức về cơ sở hạ tầng

Trong khi nhiều khu vực thuộc Đồng bằng sông Cửu Long hiện được kết nối thuận lợi với TP.HCM và các khu vực khác tại Châu Á và trên toàn thế giới, một số vùng sâu vùng xa của Đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn thiếu các tuyến giao thông lớn. Hệ thống cảng của Đồng bằng sông Cửu Long còn yếu, đặc biệt là phục vụ cho công te nơ và tàu hàng lớn. Các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng lớn đang được triển khai và nhanh chóng cải thiện tình trạng này.

CÁC THÁCH THỨC CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TẠI ĐBSCL

Mặc dù có nhiều điểm thuận lợi, nhưng các doanh nghiệp muốn đầu tư vào Đồng bằng sông Cửu Long vẫn cần xem xét đến một số thách thức hiện hữu.

3. Thiếu lao động có tay nghề

Rất khó tìm được các cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn được đào tạo bài bản tại Đồng bằng sông Cửu Long, mặc dù các đợt cải cách và đầu tư công cho giáo dục đã đào tạo được một đội ngũ lao động có tay nghề cao hai lần so với cách đây 10 năm. Tại các tỉnh gần Tp. HCM, các công ty có thể thu hút chuyên gia từ Tp.HCM do họ hoạt động tại các tỉnh phía bắc Thành phố.

4. Rủi ro môi trường và khí hậu

Với độ cao trung bình chỉ trên mực nước biển 1 m, Đồng bằng sông Cửu Long dễ bị ảnh hưởng bởi mực nước biển dâng và các rủi ro khác từ biến đổi khí hậu. Một số khu vực chịu rủi ro cao hơn các khu vực khác, vì thế cần sáng suốt khi lựa chọn địa điểm đầu tư.

5. Các dịch vụ hỗ trợ còn yếu kém

Do Đồng bằng sông Cửu Long mới chỉ bắt đầu đô thị hóa và công nghiệp hóa, nên có rất ít các nhà cung cấp dịch vụ ở địa phương phục vụ cho các ngành khác ngoài nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

CÁC LĨNH VỰC CHÍNH

1.

Nông nghiệp và chế biến nông sản

Nhiều lĩnh vực tại Đồng bằng sông Cửu Long đang tăng trưởng nhanh, nhưng nông nghiệp vẫn là trụ cột kinh tế của vùng. Với lợi thế đất đai màu mỡ và nguồn nước ngọt phong phú, rất lý tưởng cho trồng trọt nhiều loại hoa màu. Và với cơ sở hạ tầng đang dần được cải thiện các ưu đãi của nhà nước, và tiềm năng lao động dồi dào, vùng có nhiều điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực chế biến nông sản.

Gạo vẫn là sản phẩm xuất khẩu chủ lực, nhưng các cây trồng khác cũng đang phát triển do sự tăng trưởng của ngành nông nghiệp của vùng. Các nông trại rộng lớn đang ngày càng sản xuất ra các sản phẩm có giá trị cao hơn, trong đó có trái cây và hoa màu. Các thay đổi này đang dẫn đến nhu cầu cao hơn về nguyên liệu đầu vào, trang thiết bị và dịch vụ, và mang lại cơ hội cho nhiều loại hình đầu tư.

2.

Nuôi trồng thủy sản và chế biến hải sản

Đồng bằng sông Cửu Long là một trong các khu vực xuất khẩu thủy sản hàng đầu trên thế giới. Sau giai đoạn bùng nổ chứng kiến sự gia tăng nhanh chóng các cơ sở sản xuất nhỏ, lĩnh vực nuôi trồng thủy sản của vùng hiện đang được củng cố và phát triển. Điều này là do công tác quản lý chuyên nghiệp hơn, cũng như các tiêu chuẩn và chứng chỉ mới và thực hành sản xuất bền vững. Các sản phẩm chính gồm tôm và cá basa. Ngoài lĩnh vực chế biến, cơ hội thị trường trang thiết bị nuôi trồng thủy sản công nghệ cao cũng đang gia tăng.

4. Xây dựng

Cùng với sự tăng trưởng của nhiều ngành công nghiệp khác, ngành xây dựng cũng đang bùng nổ.

Một trong những động lực chính là tăng đầu tư của nhà nước và tư nhân vào cơ sở hạ tầng gồm cầu, đường, cảng, nhà máy điện. một động lực khác là ngành bất động sản đang dẫn đầu quá trình phát triển với các trung tâm thương mại mới, các dự án nhà ở và văn phòng.

3. Các ngành công nghiệp nhẹ

Do hạ tầng đang được cải thiện, giá đất thấp, tiềm năng lao động lớn và nhiều điểm thuận lợi khác, một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã thu hút được đầu tư cho sản xuất công nghiệp nhẹ. Điều này đặc biệt đúng với các tỉnh giáp Tp.HCM – các tỉnh có kết nối giao thông đường bộ thuận tiện và chi phí vận chuyển cạnh tranh, và các ngành cần nhiều lao động như chế biến thực phẩm và dệt may và giấy da.

5. Dịch vụ

Nhiều ngành dịch vụ đang phát triển nhanh chóng tại Đồng bằng sông Cửu Long. Với dân số lớn, quá trình đô thị hóa ngày càng diễn ra mạnh mẽ và thu nhập tăng, vùng hiện có nhiều cơ hội hấp dẫn cho các doanh nghiệp bán lẻ, y tế và giáo dục. Lĩnh vực du lịch cũng cho thấy tiềm năng lớn. Đảo nghỉ dưỡng Phú Quốc là một trong các điểm đến phát triển nhanh nhất, nhưng du lịch trên đất liền cũng đang phát triển.

Do giáo dục đang được cải tiến tại Đồng bằng sông Cửu Long, nên đây cũng là một điểm đến ngày càng rõ ràng đối với các dịch vụ kinh doanh nước ngoài. Trong đó có gia công quy trình kinh doanh giản đơn, như nhập dữ liệu và số hóa tài liệu, nhưng do Việt Nam mới nổi lên như là một trung tâm toàn cầu về các dịch vụ phát triển phần mềm, nên một số công ty CNTT cũng đang xem xét đầu tư. Cần Thơ – trung tâm đô thị của vùng cho thấy một số cơ hội tốt nhất cho các công ty CNTT và gia công quy trình kinh doanh (BPO).



2

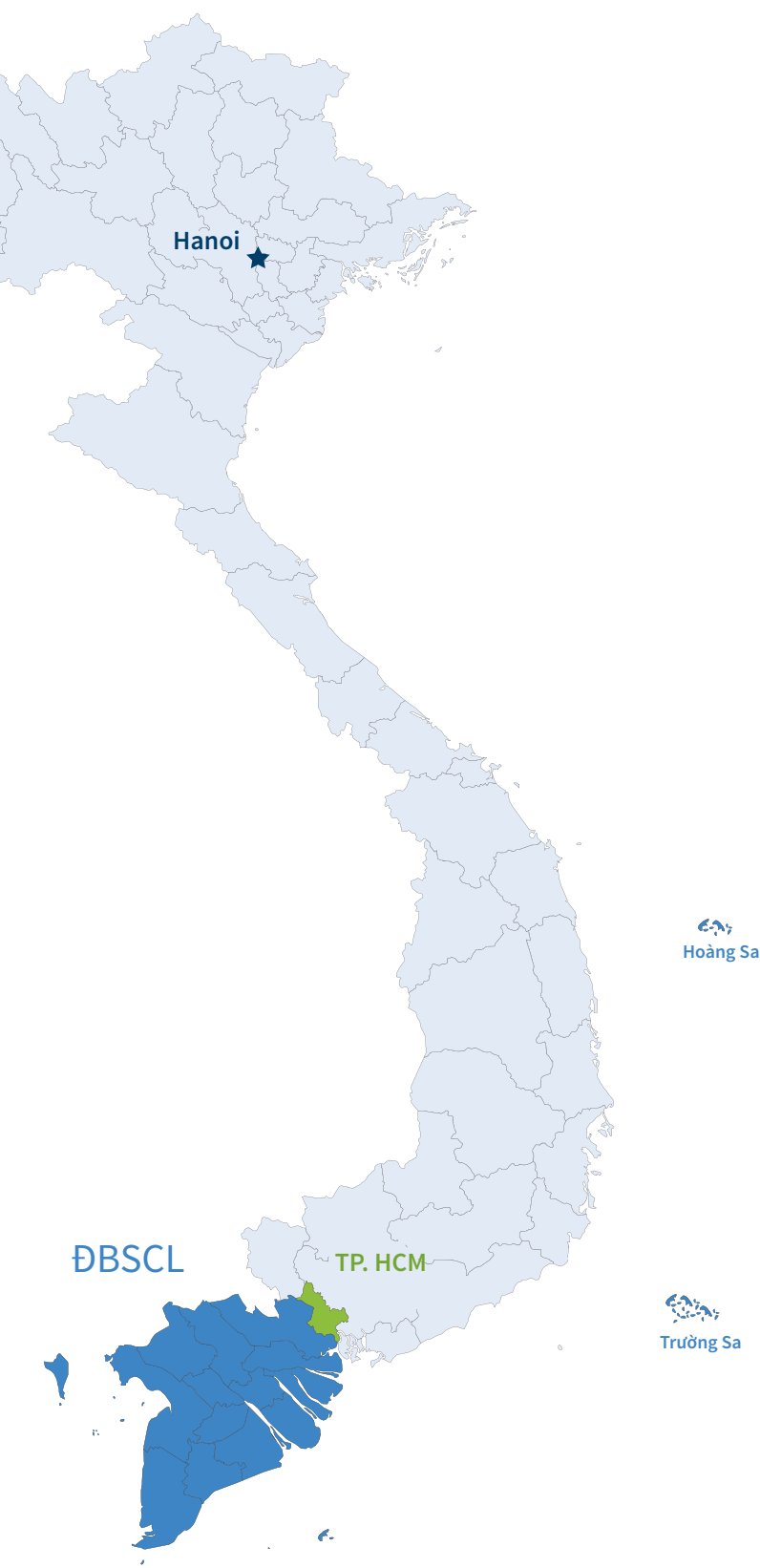
CÁC CÂN NHẮC QUAN TRỌNG KHI ĐẦU TƯ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CỦA ĐBSCL

Nằm ở phía nam của Việt Nam, đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long là các đồng bằng ngập lũ. Vùng bị chia cắt bởi sông Mê Công rộng lớn, chảy ra biển thông qua mạng lưới các nhánh sông gồm 9 nhánh sông chính, do đó có tên Việt Nam là Đồng bằng sông Cửu Long. Hàng nghìn km kênh rạch tiếp tục chia cắt khu vực này. Đồng bằng sông Cửu Long có độ cao trung bình cao hơn mực nước biển 1 m. Đồi núi chỉ tập trung tại phía bắc và phía tây nam giáp biên giới Campuchia.



Khí hậu vùng Đồng bằng chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam và Đông Bắc. Mùa khô kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4, trong khi mùa mưa bắt đầu vào tháng 5 và kết thúc vào tháng 11. Vào mùa mưa, nhiều khu vực rộng lớn của vùng bị ngập lụt (1,900km²). Vào mùa khô, lượng nước trên sông Mê Công giảm, gây ra tình trạng xâm nhập mặn và nhiễm mặn nguồn nước ở hạ lưu. Ví dụ Bán đảo Cà Mau mỗi năm bị nhiễm mặn trong 6 tháng.



Đồng bằng sông Cửu Long là vùng nông nghiệp quan trọng nhất của Việt Nam, cung cấp hơn 50% lượng lúa gạo của cả nước. Nền kinh tế của Đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn bị chi phối rất nhiều bởi nông nghiệp. Các hoạt động canh tác nông nghiệp khác, như trồng rau và cây ăn quả, cũng đóng một vai trò quan trọng. Dọc theo bờ biển và các con sông, nuôi trồng thủy sản cũng đang phát triển trong thập kỷ qua. Nhưng ngành công nghiệp và dịch vụ đang bắt kịp.

DÂN SỐ VÀ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Gần 20% trong tổng số 90 triệu người dân Việt Nam sinh sống tại Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long là nơi cư trú của hơn 17 triệu người – chiếm khoảng một phần năm tổng dân số của Việt Nam. Nếu Đồng bằng sông Cửu Long là một quốc gia độc lập, thì quốc gia này sẽ đứng thứ 62 trên toàn thế giới về quy mô dân số, lớn hơn các quốc gia khác như Hà Lan, Bồ Đào Nha hay các quốc gia láng giềng của Việt Nam như Campuchia và Lào. Tỷ lệ gia tăng dân số ở mức trung bình là 0,5%, với tỷ lệ sinh mới được bù trừ cho số di cư đến thành phố HCM và các tỉnh công nghiệp khác.

Phần lớn dân số của Đồng bằng sông Cửu Long vẫn cư trú tại các khu vực nông thôn, tuy nhiên quá trình đô thị hóa đang ngày càng tăng nhanh. Năm 2006, dân số đô thị của vùng mới chỉ là 3,5 triệu người. Trong năm 2011, con số này đã lên tới 4,2 triệu người, và hiện vẫn đang tiếp tục tăng. Cần Thơ, thành phố lớn nhất của vùng và lớn thứ tư Việt Nam, chiếm khoảng 1,2 triệu dân. Các thành phố

khác như Long Xuyên, Rạch Giá, Mỹ Tho và Cà Mau cũng đang nổi lên như là các khu vực tập trung dân cư.

Lực lượng lao động lớn nhưng trình độ học vấn còn thấp

Đồng bằng sông Cửu Long có hơn 10 triệu dân trong độ tuổi lao động, chiếm 19% tổng số lao động cả nước. Khoảng một nửa số lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp; 17% làm việc trong lĩnh vực xây dựng và 33% đang làm việc

17.5
Tổng số dân của
Đồng bằng sông
Cửu Long

“Với TỔNG SỐ hơn 10 triệu người, ĐBSCL có nguồn lao động dồi dào nhưng chưa được khai thác đầy đủ. Một nửa số lao động đang làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp với mức thu nhập thấp. Đây là nguồn lao động tiềm năng cho các ngành cần nhiều lao động.”

Philipp Angst, Giám đốc điều hành Swiss Post Solutions Việt Nam

trong lĩnh vực dịch vụ. Do vùng đang trong quá trình phát triển, nên lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp đang đóng vai trò ngày một quan trọng trong việc tạo công ăn việc làm.

Cần có các cơ hội giáo dục và đào tạo chuyên nghiệp nhằm nâng cao số lao động có tay nghề tại Vùng. Năm 2012, chỉ có 4,8% dân số có chứng chỉ đào tạo nghề và chỉ 4,1% dân số có bằng đại học, so với trung bình 8,8% dân số có chứng chỉ đào tạo nghề và 7,4% dân số có bằng đại học của cả nước. Tuy nhiên, Đồng bằng sông Cửu Long đang cải thiện tỷ lệ lao động có chứng chỉ nghề và bằng đại học cao gấp hai lần trong khoảng từ năm 2006 đến 2012.

Các chương trình mới đang giúp giải quyết tình trạng thiếu hụt về trình độ. Nhiều chương trình tập trung vào

nâng cấp hệ thống lao động đào tạo và dạy nghề. Ví dụ như, tổ chức Hợp tác phát triển Đức đang hỗ trợ Cao đẳng nghề Long An và An Giang đào tạo về cơ điện tử, kim loại, cơ khí, điện tử và công nghệ thông tin. Vùng hiện có tổng cộng 92 trường đào tạo nghề và 17 đại học, trong đó có 5 trường đại học tư thục.

Các công ty nước ngoài đang hoạt động tại vùng có thể dễ dàng tuyển dụng lao động phổ thông. Tuy nhiên, việc tuyển dụng công nhân lành nghề, như các cán bộ kỹ thuật viên dày dặn kinh nghiệm hoặc các vị trí quản lý đôi khi có thể khó khăn hơn.

Năng suất lao động đang ngày càng được nâng cao

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO) (GSO), tỷ lệ hộ nghèo ở đồng bằng sông Cửu Long đã giảm từ 37% năm 1998 xuống còn 9% trong năm 2013. Sự cải thiện này chủ yếu là do năng suất nông nghiệp tăng và sự mở rộng của ngành nuôi trồng thủy sản, ngoài ra, còn bởi hoạt động sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ mới.



Tuy nhiên, so với các khu vực khác của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long kém phát triển hơn. Do các khu vực khác đã trải qua quá trình tăng trưởng, công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh chóng trong những năm gần đây, Đồng bằng sông Cửu Long vẫn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Năm 1999, thu nhập bình quân đầu người của Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn mức trung bình của cả nước 20%, nhưng hiện giảm xuống còn khoảng 80% so với mức trung bình cả nước.

Do tốc độ phát triển chậm hơn, mức lương trung bình hàng tháng ở vùng trong năm 2014 là khoảng 160 USD - mức

thấp nhất tại Việt Nam. Tại các khu vực nông thôn của vùng, nơi có năng suất canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản cao, mức lương thực tế cao hơn mức trung bình của cả nước đối với các khu vực nông thôn (150 so với 132 USD mỗi tháng). Tuy nhiên, tại các khu vực thành thị của Vùng, mức thu nhập trung bình là 180 USD mỗi tháng, thấp hơn so với Tp.Hồ Chí Minh và các tỉnh công nghiệp khác như Bình Dương và Đồng Nai. Điều này làm cho ĐBSCL hấp dẫn các nhà tuyển dụng trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ.

MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN THEO VÙNG

VÙNG	USD
Tp. HCM	256,19
Hà Nội	246,60
Tây Nam Bộ	218,09
Miền núi và trung du phía bắc	211,95
Trung bình cả nước	206,47
Đồng bằng sông Hồng	201,07
Tây Nguyên	194,19
Duyên hải Bắc và Nam Trung bộ	191,35
Đồng bằng sông Cửu Long	160,56

Nguồn: Khảo sát mức lương của Tổng cục thống kê năm 2014, tỉ giá ngày 30.06.2014

Chắc chắn, mức thu nhập của các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long là khác nhau. Theo một khảo sát gần đây của BDG Việt Nam - một công ty tư vấn BDG, tổng lương tháng cho lao động trong lĩnh vực công nghiệp tại một số tỉnh được lựa chọn của ĐBSCL là từ 118 USD đối với Vĩnh Long và 213 USD ở Long An.

TIỀN LƯƠNG CHO CÔNG NHÂN CÔNG NGHIỆP

TỈNH	TỔNG LƯƠNG (USD)
Long An	177 – 213
Tiền Giang	130 – 177
Vĩnh Long	118 – 166
Cần Thơ	142 – 177

Nguồn: BDG Việt Nam, 2015



Cũng như các khu vực khác ở Việt Nam, mức tiền lương ở ĐBSCL đang tăng dần. Từ năm 2010 đến 2014, mức lương trung bình ở Vùng đã tăng hơn 50%. Mức tiền lương hiện nay vào khoảng 80% mức bình quân cả nước, tăng từ 70% năm 2010.

Đối với mức thu nhập bình quân đầu người, các tỉnh trong vùng ĐBSCL thấp hơn TP HCM mở rộng. Tỉnh có thu nhập bình quân đầu người cao nhất là Cần Thơ (112 USD mỗi tháng), tiếp đó là Bạc Liêu, Kiên Giang và Long An. Ngược lại, Trà Vinh và Sóc Trăng là tỉnh có thu nhập bình quân đầu người thấp. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người đối với tất cả các tỉnh thuộc Vùng đã tăng một cách ấn tượng từ 400% lên 500% trong vòng 10 năm từ 2002 đến 2012.

Bảo vệ quyền lợi người lao động

Mức lương thấp kết hợp với bảo vệ mạnh mẽ quyền lợi của người lao động ở Đồng bằng sông Cửu Long là các yếu

tố điển hình tại Việt Nam. Người lao động được nhận mức lương tối thiểu, điều chỉnh theo điều kiện sống của địa phương. Số giờ lao động quy định cho 1 tuần 6 ngày là 48 tiếng, và thời gian làm thêm không quá 200 giờ mỗi năm, Lao động trẻ em bị cấm nghiêm ngặt.

Chính phủ đang giữ cân bằng giữa mức tăng lương tối thiểu hàng năm và năng suất lao động, Việc tăng lương quá nhanh sẽ có các tác động tiêu cực đối với tính cạnh tranh và tạo việc làm, trong khi việc tăng lương quá chậm sẽ dẫn đến sự bất mãn của người lao động và phát triển kinh tế chậm hơn. Tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu ủng hộ mức lương tối thiểu cao hơn nhằm thúc đẩy các điều kiện kinh tế xã hội của người lao động và gia đình họ.

Để bắt kịp xu hướng tăng lương, điều quan trọng là các cơ sở giáo dục và đào tạo tại Đồng bằng sông Cửu Long đang tiếp tục được nâng cấp, và các nhà tuyển dụng lao động tạo điều kiện đào tạo cho nhân viên của họ.

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI ĐBSCL

Đầu tư trực tiếp nước ngoài còn thấp nhưng đang tăng lên nhanh chóng

So với khu vực Đông Nam bộ, Đồng bằng sông Hồng, Thành phố HCM và các vùng khác của Việt Nam, trong những năm gần đây Đồng bằng sông Cửu Long chưa thu hút được nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Mặc dù chiếm khoảng 12% diện tích lãnh thổ và 20% dân số cả nước, nhưng Đồng bằng sông Cửu Long chỉ chiếm 6% tổng các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và 5% tổng vốn đăng ký. Tỷ lệ này tương ứng với gần 1,000 dự án và trên 12 tỷ USD nhưng vẫn thấp so với các hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài của cả nước.

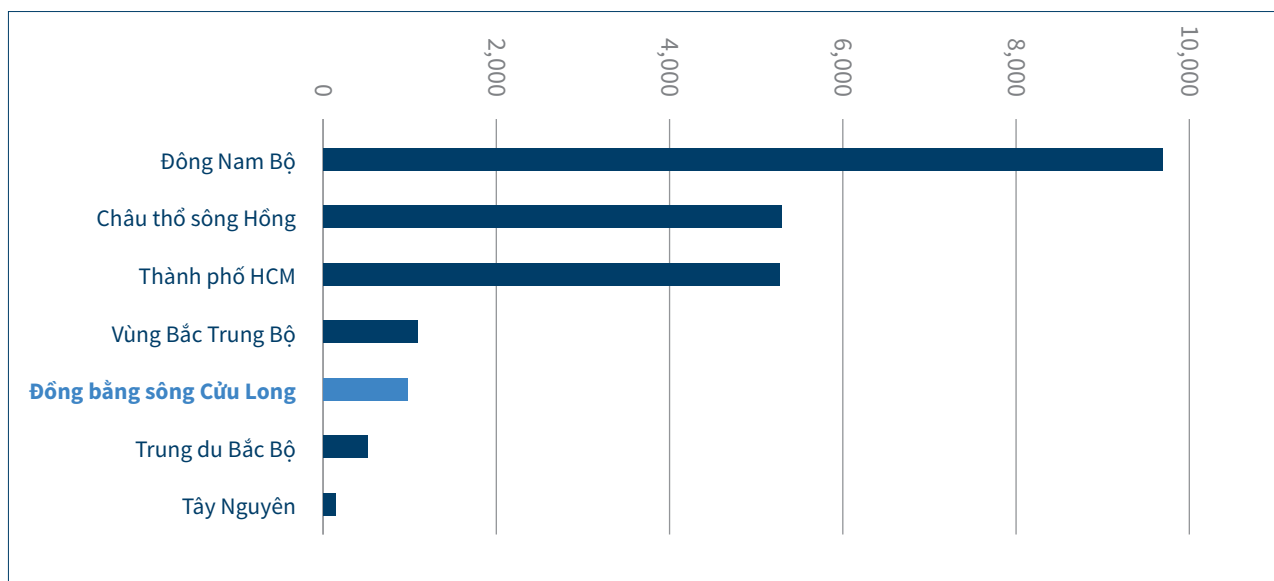
Tuy nhiên, bức tranh này đang thay đổi. Số lượng các dự án FDI ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tăng 73% so với năm 2010, từ đó tốc độ tăng trưởng FDI hàng năm gần bằng 20% - cao hơn hai lần mức trung bình cả nước. Trong khi đó, mức vốn đăng ký đầu tư trung bình của các dự

20
Tăng trưởng FDI hàng năm tính theo tỷ lệ phần trăm (%)

án giảm còn 12.5 triệu, có nghĩa là giảm số lượng các dự án lớn và tăng số lượng các dự án nhỏ. Điều này cho thấy FDI ở Đồng bằng sông Cửu Long đang trở nên đa dạng linh hoạt và sẽ thúc đẩy tăng trưởng cho các ngành trên nhiều hơn.

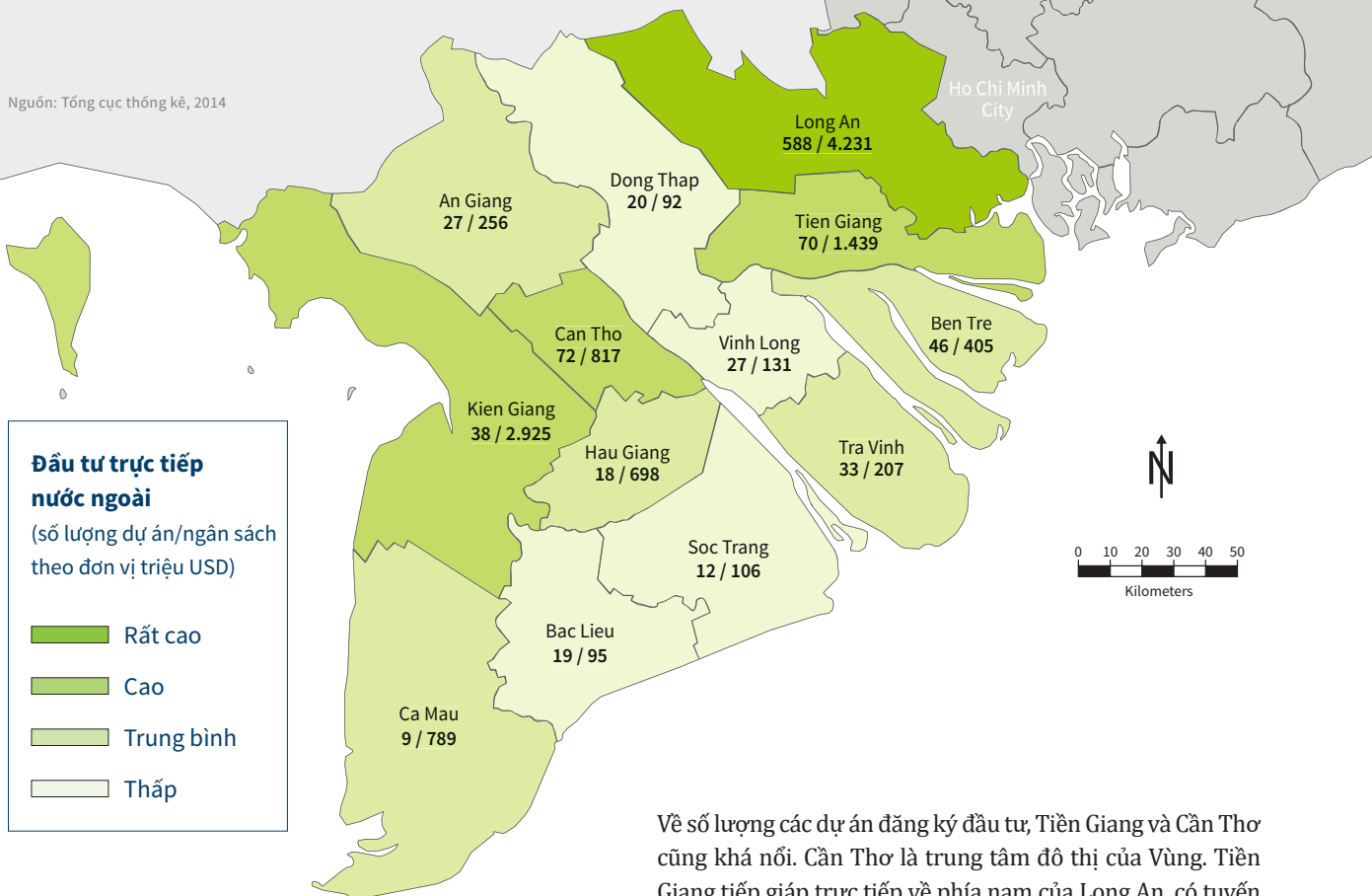
Bản đồ sau đây minh họa không gian phân bố vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Đồng bằng sông Cửu Long

SỐ LƯỢNG CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG (2014)



BẢN ĐỒ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI THEO TỈNH

Nguồn: Tổng cục thống kê, 2014



Các tỉnh có vị trí gần thành phố HCM, Cần Thơ và Kiên Giang dẫn đầu về FDI

Tất cả các tỉnh của khu vực đồng bằng sông Cửu Long đều đang nỗ lực thu hút FDI, trong đó Long An là tỉnh thu hút đầu tư nhiều nhất. Có vị trí tiếp giáp phía Nam Tp.HCM, Long An là địa chỉ của 609 dự án và 4 tỷ USD vốn đăng ký – chiếm hơn một nửa số các dự án FDI đăng ký và một phần ba tổng vốn đầu tư đăng ký tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Thành công của Long An trong việc thu hút FDI có thể do vị trí gần thành phố HCM. Do giá đất tại các tỉnh thuộc Tp.HCM mở rộng đang ngày càng trở nên đắt đỏ, chi phí lao động cao, nên các công ty trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ đang mở rộng ra các tỉnh lân cận để thu được lợi nhuận cao hơn. Đặc biệt các ngành công nghiệp nhẹ như dệt may, chế biến thực phẩm đang dịch chuyển xuống phía nam. Quy mô doanh nghiệp có xu hướng thu nhỏ với mức vốn đầu tư đăng ký trung bình khoảng 7 triệu USD.

Về số lượng các dự án đăng ký đầu tư, Tiền Giang và Cần Thơ cũng khá nổi. Cần Thơ là trung tâm đô thị của Vùng. Tiền Giang tiếp giáp trực tiếp về phía nam của Long An, có tuyến đường giao thông chính nối liền thành phố HCM và đồng bằng sông Cửu Long. Giao thông thuận lợi tới thành phố HCM và các tỉnh khác trong vùng đã giúp cho Tiền Giang trở thành điểm trung chuyển lý tưởng để thu hút FDI.

Kiên Giang nằm ở phía tây nam của đất nước cũng là tỉnh hấp dẫn FDI. Mặc dù có vị trí xa xôi, nhưng Kiên Giang thu hút được đáng kể vốn đầu tư trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó bao gồm du lịch, chủ yếu là do sự phát triển mạnh mẽ của đảo Phú Quốc. Vật liệu xây dựng cũng được kể đến do những lợi ích từ sự phong phú của núi đá vôi và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác, cũng như các nhà máy xi măng phục vụ Đồng bằng sông Cửu Long và phần lớn quốc gia láng giềng Campuchia. Các đầu tư công quy mô lớn khác như cảng và các nhà máy điện đang được lên kế hoạch xây dựng sẽ giúp thu hút thêm FDI. Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nhưng vẫn giữ vị trí thứ 3 trong các khu vực của Việt Nam về giá trị sản xuất công nghiệp. Năm 2011, giá trị công nghiệp của vùng chiếm 10% tổng giá trị công nghiệp cả nước. Gần một nửa khu vực sản xuất công nghiệp tập trung ở Cần Thơ, Long An và Cà Mau.

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

3

Các tỉnh ĐBSCL được xếp hạng trong 10 môi trường tốt nhất trên cả nước

Ưu đãi đầu tư hấp dẫn

Chính phủ Việt Nam đưa ra nhiều ưu đãi khác nhau cho các nhà đầu tư nước ngoài trong các ngành và khu vực ưu tiên. Các ưu đãi bao gồm giảm mức thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT), miễn thuế, các đặc khu kinh tế, quy trình cấp phép thuận lợi, miễn giảm tiền thuê đất và các chính sách khác nhằm giảm chi phí và phức tạp cho nhà đầu tư nước ngoài.

Mức lương tối thiểu được nhà nước quy định riêng cho từng khu vực, căn cứ vào chi phí sinh hoạt ở khu vực đó và các yếu tố khác. Theo đó, tại các huyện mà nhà nước muốn thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua đầu tư thương mại sẽ có mức lương tối thiểu thấp hơn các huyện khác.

Một số ưu đãi được áp dụng trên quy mô quốc gia trong các ngành công nghiệp và công nghệ được lựa chọn. Các chính sách ưu đãi khác áp dụng tập trung ở các vùng mà Chính phủ Việt Nam muốn đẩy mạnh; đặc biệt ở cấp huyện. Các huyện có chính sách ưu đãi đầu tư ở Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở vị trí khá hấp dẫn (Xem bản đồ ở chương sau).

Môi trường kinh doanh lành mạnh

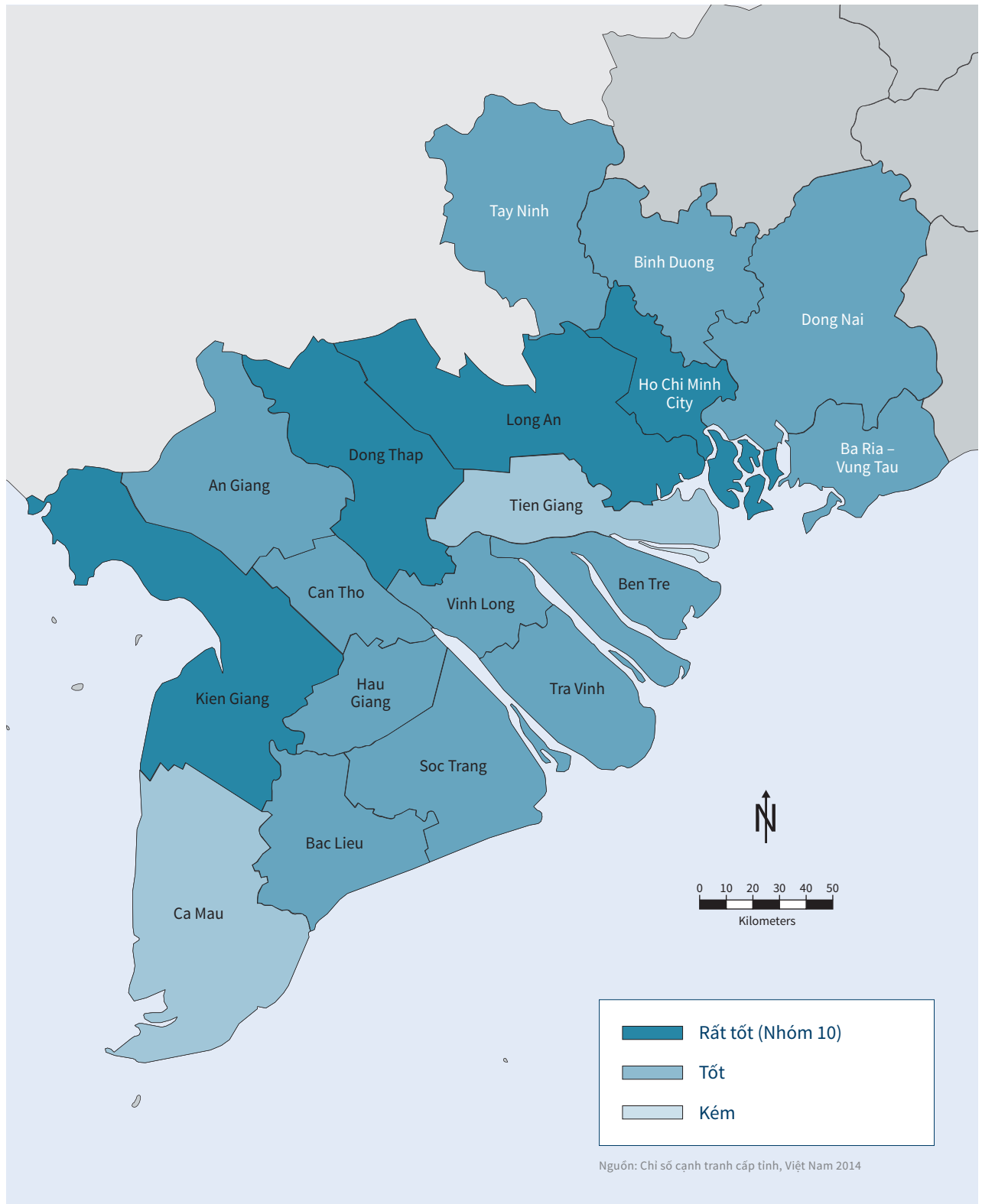
Chỉ số năng lực cạnh tranh giữa các tỉnh của Việt Nam (PCI) cung cấp đánh giá tổng quan về môi trường kinh doanh của 63 tỉnh/thành phố ở Việt Nam. Hầu hết các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long có chỉ số PCI cao. Chỉ số PCI này do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Mỹ (USAID) thực hiện hàng năm.

Ba tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu về chỉ số PCI: Đồng Tháp (đứng thứ 2), Long An (7) và Kiên Giang (9). Ba tỉnh này vượt qua những điểm nóng công nghiệp trong khu vực thành phố HCM mở rộng như Bình Dương (27) và Đồng Nai (42). Tám tỉnh khác trong vùng cũng có chỉ số cao như: Cần Thơ (15), Bến Tre (18), Vĩnh Long (21), Bạc Liêu (22), Hậu Giang (25), Trà Vinh (32), Sóc Trăng (36) và An Giang (37). Chỉ có Tiền Giang (52) và Cà Mau (58) nằm trong nhóm thấp hơn. Ngoại trừ hai tỉnh ở nhóm dưới, môi trường kinh doanh tại Đồng bằng sông Cửu Long được đánh giá thuận lợi theo các tiêu chuẩn Việt Nam

“ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG đã có những bước tiến lớn để trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp và các ngành đòi hỏi nhiều lao động tại Việt Nam. Hỗ trợ của chính quyền địa phương, môi trường kinh doanh thuận lợi cũng như lực lượng lao động năng động và chi phí thấp là những yếu tố giúp khu vực này rất hấp dẫn vốn đầu tư nước ngoài.”

Christian Schaefer, Luật sư quốc tế kiêm Giám đốc điều hành Công ty Asia Counsel Việt Nam

TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ



HẠ TẦNG ĐẦU TƯ

THỜI GIAN ĐI LẠI TRUNG BÌNH BẰNG Ô TÔ TPHCM – CẦN THƠ (170KM)

NĂM	THỜI GIAN ĐI LẠI BẰNG Ô TÔ
2010	Hơn 6 giờ
2015	Chưa đến 3 giờ
2020	Khoảng 2 giờ

Cơ sở hạ tầng đường bộ được cải thiện rõ rệt

Mạng lưới đường xá kém hiệu quả và không đáng tin đã từng là rào cản thu hút FDI của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Vùng bị chia cắt bởi hàng ngàn km kênh rạch nên di chuyển bằng đường bộ thường mất nhiều thời gian, phải sử dụng nhiều phương tiện, và thường phải đi qua phà.

Tuy nhiên, hệ thống đường xá của Đồng bằng sông Cửu Long đang được cải thiện, các hoạt động đầu tư và kinh tế đang phát triển.

Trong thập kỷ qua, các dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Ngân hàng phát triển Châu Á, Ngân hàng thế giới, Úc, Nhật, Hàn Quốc và các đối tác khác đã tạo ra bước tiến hạ tầng đáng kể cho đường xá của khu vực. Bước tiến đáng kể nhất là giao thông giữa thành phố HCM và Cần Thơ – trung tâm đô thị của Đồng bằng sông Cửu Long, bằng đường cao tốc và các cầu nối liên tục. Hành lang vận tải này bao gồm cây cầu đắt nhất Việt Nam, cầu Cần Thơ dài 2.7km, được đưa vào sử dụng năm 2010. Cây cầu này giúp giảm thời gian đi lại giữa thành phố HCM và Cần Thơ từ 6 giờ năm 2010 xuống chưa đến 3 giờ như hiện nay.

Đường cao tốc phía Nam thứ 2 đang được xây dựng nối thành phố HCM qua trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long với khu vực ven biển phía nam, nơi mà tuyến đường cao

tốc sẽ tham gia Hành lang ven biển phía nam tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng tại Rạch Giá. Trái tim của tuyến cao tốc sẽ gồm hai cây cầu lớn bắc qua các nhánh sông Tiền và sông Hậu tại Cao Lãnh và Vàm Cống theo kế hoạch sẽ hoàn thiện năm 2017. Dự án này sẽ giảm thời gian đi lại từ thành phố HCM – Long Xuyên từ 4 giờ xuống còn 2.5 giờ.

Địa phương có đánh giá chưa chính xác khi cho rằng cơ sở hạ tầng đường xá của ĐBSCL tốt hơn mức trung bình của cả nước. Nhiều người còn cho rằng hạ tầng này còn tốt hơn cả Hà Nội trong khi chưa đạt mức chuẩn của khu vực TP. HCM mở rộng. 82% đường tỉnh lộ của ĐBSCL và hơn 50% đường cấp huyện được trải nhựa, một thành tích tuyệt vời đối với một khu vực nông thôn có nhiều tuyến đường thủy. Đáng ngạc nhiên là các tuyến đường tại Đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và lở đất ít thường xuyên hơn Hà Nội và khu vực TP. HCM mở rộng

CHI PHÍ VẬN CHUYỂN TỚI CẢNG CÁT LÁI (TPHCM) CHO 1 CONTAINER KÍCH THƯỚC 40 FOOT

TỪ ĐẾN TP. HCM	USD
Thuận Đạo (Long An)	260
Long Giang (Tiền Giang)	360
So sánh: trung tâm Đồng Nai	430
Vĩnh Long	560
Cần Thơ	675
Sóc Trăng	745
Long Xuyên (An Giang)	815
Rạch Giá (Kiên Giang)	860
Hà Tiên (Kiên Giang)	1.050
Cà Mau	1.100



HỆ THỐNG ĐƯỜNG XÁ, SÂN BAY VÀ CẢNG BIỂN

Nguồn: Ngân hàng phát triển Châu Á, 2011



Do phương tiện tại các cảng của ĐBSCL vẫn còn hạn chế, nên một lượng lớn các container vận chuyển hàng tới và rời khu vực vẫn phải qua cảng Cát Lái ở TPHCM, vì vậy các tỉnh gần TPHCM sẽ có lợi thế cạnh tranh hơn trong việc vận chuyển. So sánh với Đồng Nai, một trong những tỉnh công nghiệp trọng điểm ở phía Bắc của TPHCM, các tỉnh ở ĐBSCL vẫn có thể cạnh tranh về thời gian và chi phí vận chuyển.

	Thị trấn huyện
	Thành phố/ Thị trấn
	Cảng biển
	Cảng hàng không quốc tế
	Sân bay
	Cầu hiện có
	Đường cao tốc hiện có
	Cao tốc/cầu đang xây dựng
	Đường cao tốc hiện có
	Hệ thống đường cao tốc theo quy hoạch
	Các nhà máy điện đang hoạt động
	Nhà máy điện đang xây dựng hoặc theo quy hoạch

Các sân bay nổi ĐBSCL với cả nước

ĐBSCL có 4 sân bay: Rạch Giá, Cà Mau, Phú Quốc và Cần Thơ. Phú Quốc và Cần Thơ là hai sân bay quốc tế. Hiện nay mới chỉ có Phú Quốc thường xuyên có các chuyến bay quốc tế (tới Singapore và Siem Reap). Tuy nhiên, điều này sẽ thay đổi bởi sân bay Cần Thơ sẽ có đường bay thẳng tới Bangkok trong tương lai gần.

Phú Quốc là sân bay sôi động nhất ở ĐBSCL do đây là điểm đến du lịch nổi tiếng. Sân bay Cần Thơ hàng ngày cũng có chuyến bay tới Hà Nội, Đà Nẵng, Phú Quốc và Côn Đảo. Rạch Giá và Cà Mau có các chuyến bay hàng ngày tới TP.HCM. Các đường bay này giúp đảm bảo di chuyển chuyển dễ dàng trong vài giờ từ tất cả các địa bàn thuộc ĐBSCL tới Hà Nội và TP.HCM.

Kênh và cảng biển được nâng cấp

Giao thông thủy là phương tiện đi lại quan trọng nhất tại ĐBSCL trong nhiều thế kỷ qua. ĐBSCL có gần 30,000km kênh rạch và sông chằng chịt và xen kẽ rải rác các cảng sông và cảng biển. Hình thức giao thông thủy phổ biến nhất là xà lan nhỏ và tàu chở hàng. Nhiều tàu trong số này sử dụng các cầu tàu nhỏ của các công ty và trang trại tư nhân ven sông.

Cảng nội địa quan trọng nhất là cảng Cái Cui ở Cần Thơ, là nơi lưu trữ của các container nhỏ. Tuy nhiên, chỉ có tàu nhỏ dưới 10.000 DWT là có thể đi đến Cần Thơ. Các container đến 40 feet có thể cập cảng Mỹ Thới ở An Giang và cảng Đồng Tháp.



Hầu hết các cảng đều có quy mô nhỏ và hoạt động dưới công suất.

ĐBSCL cần có những cảng lớn và được quản lý chuyên nghiệp hơn, đặc biệt khi các nhà máy nhiệt điện được lên kế hoạch xây dựng, khi đó đòi hỏi cảng phải được trang bị để nhập lượng than lớn. Các nhà máy nhiệt điện ở Sóc Trăng, Trà Vinh, Hậu Giang và Kiên Giang. Hiện nay, chưa có cảng nước sâu đủ khả năng tiếp nhận tàu lớn vận chuyển than trên sông Mê Kông. Có một cảng lớn đang được xây dựng tại Trà Vinh.

Bộ GTVT Việt Nam đang thực hiện dự án Giao thông đường thủy sông Mê Kông để phục hồi mạng lưới kênh rạch ở ĐBSCL và nâng cao năng lực vận tải. Dự án bao gồm mở rộng các tuyến đường thủy và mạng lưới kênh rạch, cũng như nâng cấp cống, âu thuyền và thiết bị cảng biển. Ở Phú Quốc, việc xây dựng cảng hành khách quốc tế đã được phê duyệt để phục vụ tàu du lịch.

Tăng trưởng nhanh chóng ở các khu công nghiệp được quản lý tốt

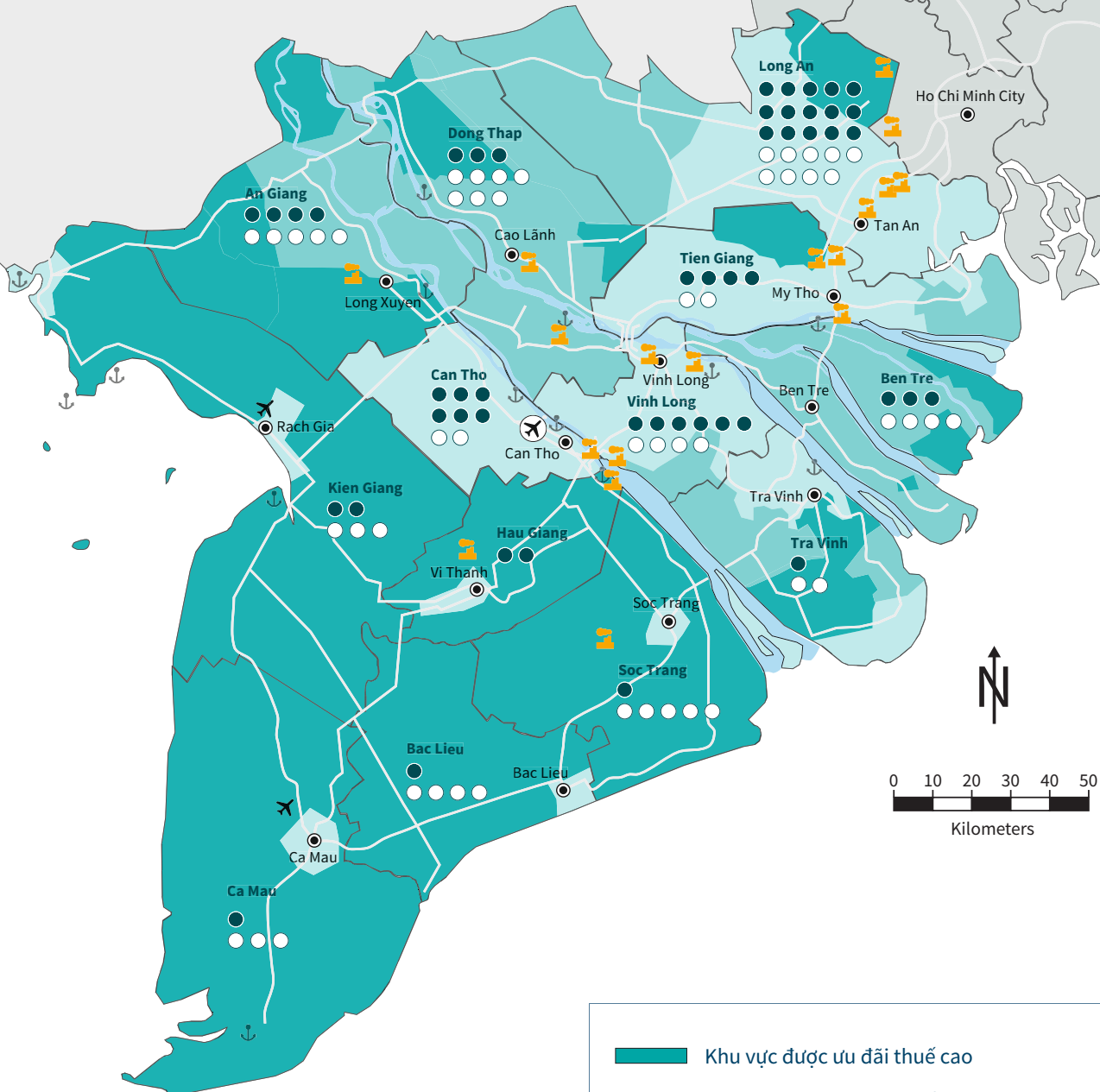
ĐBSCL có 50 KCN đang hoạt động. Thêm 17 khu đang được xây dựng và 28 khu đã được quy hoạch. Năm 2010, các KCN ở ĐBSCL thu hút được 494 dự án đầu tư, bao gồm 70 dự án đầu tư vốn nước ngoài có giá trị 7.66 tỷ USD và 424 dự án nội địa trị giá 293 tỷ USD. Các dự án này tạo ra hơn 52,000 việc làm.

Mặc dù thành công ban đầu trong việc thu hút khách thuê đất, nhưng tỷ lệ lấp đầy ở các KCN trong khu vực vẫn thấp – chỉ 20-30% đất được thuê. Tin tốt là giá thuê thấp thường dẫn đến các chi phí thấp và chính sách ưu đãi được cải thiện cho nhà đầu tư. Vẫn có những giao dịch lớn. Giá thuê đất khác nhau tùy theo vị trí, giá thấp nhất ở mức 1USD/m²/năm.



CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ ƯU ĐÃI

Nguồn: BDG Việt Nam



Phần lớn các KCN của vùng nằm ở khu vực giữa Cần Thơ và TPHCM, chỉ một vài khu có vị trí phía tây nam Cần Thơ. Long An, một trong những tỉnh công nghiệp được xếp hạng tốt nhất Việt Nam, có 15 KCN – nhiều nhất trong vùng. Các KCN này có diện tích 8,278 ha, tương đương 35% tổng diện tích của các KCN trong vùng. 9 KCN khác đang được xây dựng.

- Khu vực được ưu đãi thuế cao
- Khu vực được ưu đãi thuế
- Thủ phủ tỉnh
- KCN hiện có (mỗi tỉnh)
- KCN được quy hoạch / đang xây dựng
- KCN được lựa chọn
- Sân bay quốc tế
- Sân bay
- Cảng

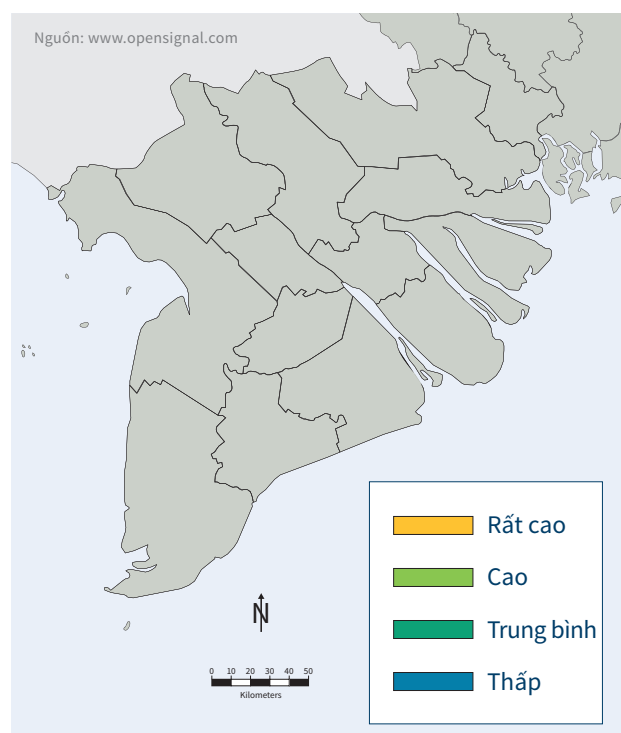
Các doanh nghiệp có xu hướng đánh giá các KCN ở ĐBSCL cao hơn các vùng khác trong cả nước, kể cả Hà Nội. Tuy nhiên chất lượng khác nhau theo vùng. Các tỉnh ven biển thường có xếp hạng dưới mức trung bình cả nước, trong khi các KCN ở vùng lân cận TPHCM và ở Cần Thơ được xếp hạng tốt hơn rất nhiều.

Hạ tầng viễn thông và điện tốt

ĐBSCL có kết nối mạng tuyệt vời. Bản đồ sau chỉ ra các điểm phủ sóng mạnh trong vùng. Hầu hết các địa điểm đều có dịch vụ mạng và dữ liệu 3G bao phủ.

Một khảo sát do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện cũng cho thấy hạ tầng viễn thông ở ĐBSCL tốt. Theo khảo sát, phần lớn các doanh nghiệp cho biết điện thoại và kết nối internet ở mức tốt hoặc rất tốt. Thực tế, các doanh nghiệp hài lòng với hạ tầng cơ sở viễn thông ở ĐBSCL hơn ở TPHCM và Hà Nội. Điều này có thể

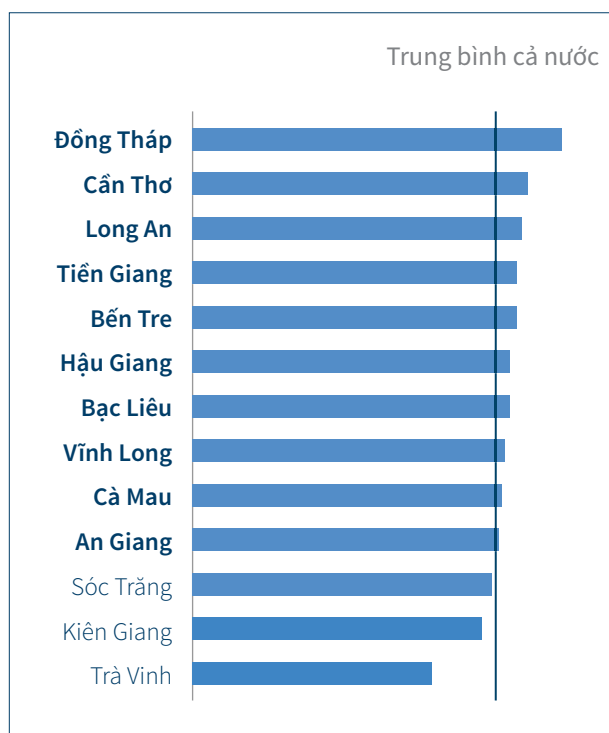
MỨC ĐỘ PHỦ SÓNG ĐIỆN THOẠI VÀ MẠNG 3G



do các doanh nghiệp mong đợi thấp hơn ở ĐBSCL nhưng chất lượng cũng góp 1 phần.

Về vấn đề cung cấp điện, thực trạng không rõ ràng. Mặc dù ĐBSCL phải trải qua nhiều lần cắt điện lâu hơn so với trung bình cả nước, nhưng các doanh nghiệp được thăm dò trong khảo sát của VCCI lại thể hiện mức độ khá hài lòng về việc cấp điện. Điều này có thể lý giải là cắt điện được quản lý tốt (thông báo và đúng thời gian) và tình hình được cải thiện qua thời gian.

TÓM TẮT CHỈ SỐ CẠNH TRANH HẠ TẦNG CƠ SỞ CÁC TỈNH NĂM 2014



Văn phòng

Ở một số thành phố của ĐBSCL, việc tìm văn phòng rất dễ. Tuy nhiên, rất ít các tòa nhà có thể đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Ở Cần Thơ, một số dự án mới đang được xây dựng. Hiện nay, giá thuê văn phòng loại A ở trung tâm Cần Thơ ở mức khoảng 6 USD/m².

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng Việt Nam là một trong 5 quốc gia bị ảnh hưởng nhiều nhất của biến đổi khí hậu. Một phần là do phần lớn dân số và các tài sản kinh tế của Việt Nam tập trung tại các khu vực đất thấp ven biển và đồng bằng ven biển. Do vị trí địa lý nên Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) sẽ có thể bị tác động từ biến đổi khí hậu nhiều hơn so với các vùng khác của Việt Nam. Chính phủ Việt Nam và các đối tác phát triển trên thế giới hiện đang lên kế hoạch và thực hiện một số dự án nhằm hỗ trợ Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thách thức đối với các nhà đầu tư

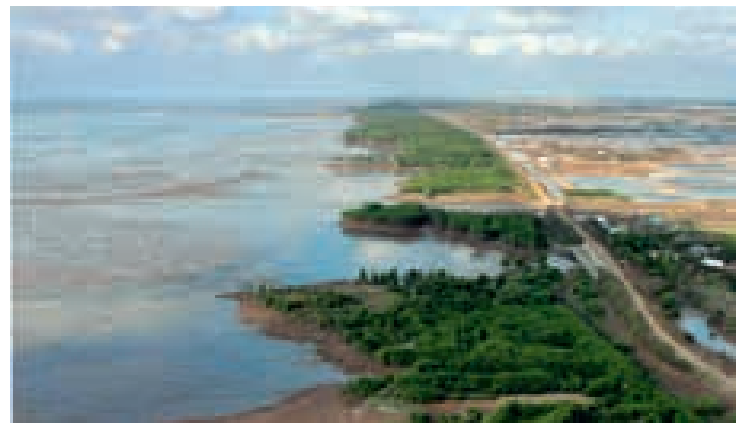
Biến đổi khí hậu đặt ra những thách thức cho đầu tư tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long như:

- Nguồn nước ngầm, và đất bị nhiễm mặn, điều này có thể có tác động xấu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- Dễ bị lũ lụt, dẫn đến việc phải đầu tư nhiều hơn cho hạ tầng sản xuất, nhà cửa và hạ tầng giao thông
- Di dân từ các vùng lân cận bị tác động của biến đổi khí hậu

Thách thức thủy văn như lũ lụt và nhiễm mặn đang ngày một nghiêm trọng do xây dựng đập thủy điện của các quốc gia thượng nguồn. Hoạt động của con người đến rừng ngập mặn, rừng và đất ngập nước cũng đang là nguyên nhân gây tác động xấu đến phòng hộ ven biển tự nhiên, đánh bắt thủy sản và đa dạng sinh học.

Các nhà đầu tư vào ĐBSCL phải biết được những rủi ro và thách thức này. Đặc biệt, đầu tư vào nông nghiệp đòi hỏi phải phân tích kỹ đặc điểm vùng và quy hoạch vùng đó. Các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp cũng phải lựa chọn khu vực và thiết kế xây dựng phù hợp. Rất may là hạ tầng viễn thông, điện và giao thông đang được lập kế hoạch đối phó với rủi ro biến đổi khí hậu.

Trong khi Việt Nam đang phải đối mặt với các nguy cơ lớn từ biến đổi khí hậu thì lại ít phải đối mặt với nguy cơ về môi trường như nhiều quốc gia lân cận. VN vẫn thường bị ảnh hưởng bởi bão nhiệt đới, tuy nhiên nguy cơ ở ĐBSCL lại thấp hơn so với các tỉnh phía Bắc. Các



thiên tai khác thường xảy ra đối với các quốc gia lân cận như núi lửa, động đất, sóng thần thì hầu như không xuất hiện ở ĐBSCL.

Cơ hội cho các nhà đầu tư

Thách thức của biến đổi khí hậu cũng tạo cơ hội cho các nhà đầu tư và chuyên gia phát triển. Cơ hội như:

- Xây dựng đô thị: đầu tư vào hạ tầng hiện có để thích ứng với biến đổi khí hậu (như đường, cầu, nước, năng lượng, kè sông và đê điều)
- Chuyên môn và trang thiết bị để quản lý nguồn nước
- Chuyên môn và trang thiết bị đối phó với tình trạng xâm nhập mặn trong thủy sản và nông nghiệp
- Các dự án phục hồi rừng ngập mặn
- Chuyển từ nông nghiệp sang ngư nghiệp tại các vùng ven biển

Một lượng lớn tiền tài trợ từ các đối tác phát triển quốc tế và các bên liên quan khác đã được dành cho BĐKH. BĐKH đang là chủ đề được quan tâm trong các cuộc họp, thảo luận chính trị quốc tế. Đây chính là cơ hội cho các nhà đầu tư trong những năm tới.



A man wearing a green lab coat, a green surgical cap, and a light blue surgical mask is working in a grocery store. He is standing behind a counter, and his hands are visible near some green leafy vegetables. In the background, there are shelves stocked with various items, including what appears to be a large pile of orange carrots. The lighting is bright, typical of a retail environment.

3

CÁC LĨNH VỰC
TRỌNG TÂM



3.1

CÁC NGÀNH/ LĨNH VỰC TIỀM NĂNG

Các nội dung dưới đây sẽ đưa ra bức tranh tổng quan về các ngành công nghiệp được lựa chọn mang lại triển vọng đầu tư.

NÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN

Vựa lúa của Việt Nam

ĐBSCL là vùng chuyên canh nông nghiệp quan trọng nhất của Việt Nam. Với đất đai màu mỡ và nguồn nước dồi dào, ĐBSCL là nơi lý tưởng cho canh tác nhiều loại cây nông nghiệp. 2/3 diện tích đất của ĐBSCL (2,6 triệu ha) hiện đang sử dụng cho mục đích nông nghiệp- tỷ lệ này là cao nhất trên cả nước và chiếm khoảng 1/4 tổng diện tích đất nông nghiệp của cả nước.

Lúa là mặt hàng nông sản quan trọng nhất của ĐBSCL. Sản xuất lúa chiếm hơn 55% tổng sản lượng cả nước, do đó ĐBSCL giúp đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 trên thế giới từ một nước thiếu lương thực.

Gạo của ĐBSCL được tiêu thụ khá nhiều trong nước, nhưng cũng được xuất khẩu với số lượng lớn. Do áp lực từ thị trường lúa gạo quốc tế, ĐBSCL đã được Chính phủ can thiệp để đảm bảo cung ứng đủ gạo và giá bán hợp lý cho thị trường trong nước.

Cơ hội và thách thức cho sản xuất lúa gạo

Bình quân, diện tích đất nông nghiệp/ nhân khẩu của ĐBSCL lớn hơn so với các vùng khác trên cả nước nhưng nông nghiệp vẫn phần lớn là sản xuất manh mún, nhỏ lẻ. Chính cách thức sản xuất này gây khó khăn cho việc áp dụng công nghệ mới phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp, hệ thống quản lý nguồn nước hiệu quả, sử dụng giống chất lượng cao, phân bón tốt hơn, và các can thiệp khác để cải thiện năng suất nông nghiệp. Điều này cũng dẫn đến các hệ lụy khác như vấn đề chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, từ đó làm giảm lợi nhuận cho nông dân và cả ngành nông nghiệp nói chung.

Tuy nhiên, do cơ hội việc làm nhiều hơn tại các thành phố và cụm công nghiệp, nhiều hộ đã rời bỏ làng quê, bán ruộng và đây chính là cơ hội để đầu tư và sản xuất quy mô lớn hiệu quả hơn. Sáng kiến của Chính phủ và các nhà tài trợ nhằm quản lý ruộng của các hộ dân để tạo ra cánh đồng mẫu lớn cũng đang giúp cải thiện năng suất và thu nhập cho phần lớn người dân trong vùng.

“**ĐBSCL** là một trong những vùng nông nghiệp đa dạng và năng động nhất trên thế giới. Áp dụng các hoạt động mang lại giá trị gia tăng như chế biến lương thực trong Vùng có thể giúp làm giảm sự phụ thuộc vào các hoạt động nông nghiệp không bền vững.”

Vincent Mourou, Đồng sáng lập Marou Falseurs de Chocolat

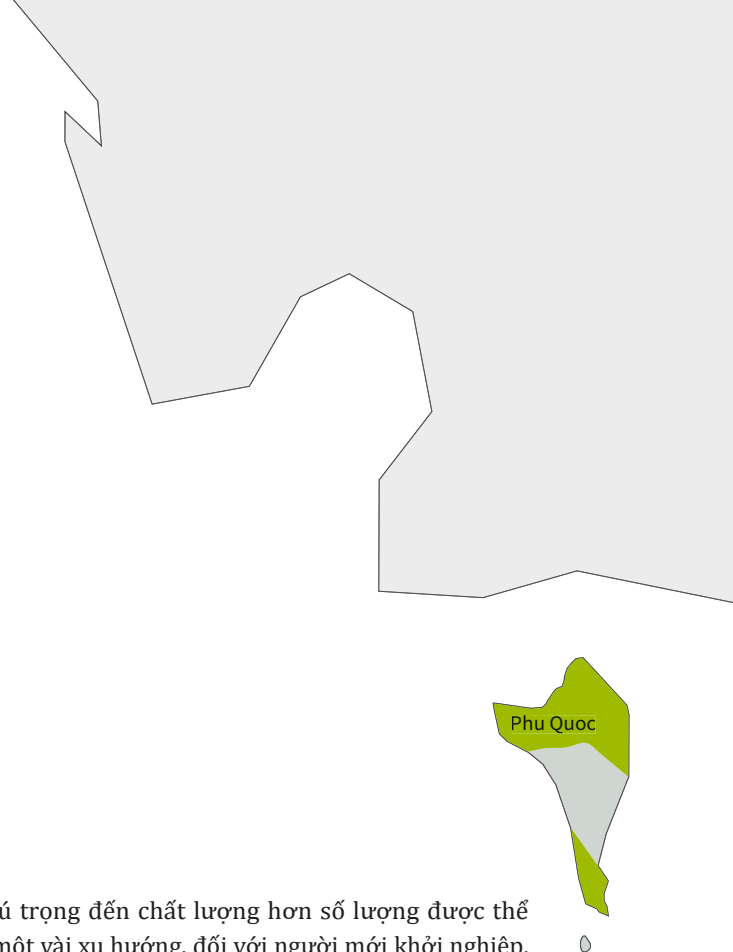


Không chỉ có lúa gạo

Trong khi khu vực Nam và Tây sông Hậu phù hợp với sản xuất lúa gạo, có nơi có thể sản xuất lên đến 3 vụ/ năm thì khu vực đất màu mỡ Tây Bắc sông Hậu (đoạn giữa TP HCM và Cần Thơ) lại thích hợp để trồng cây ăn quả có giá trị cao hơn và nghề làm vườn. Khu vực này hiện đang trồng các loại cây ăn quả như cam, chuối, xoài. Sản lượng mỗi năm khoảng 1,5 triệu tấn. Từ lâu phần lớn hoa quả của địa phương được tiêu thụ trong nước, chỉ có một lượng nhỏ được dùng để chế biến và một số ít xuất khẩu.

Từ số lượng đến chất lượng

Trong những năm gần đây, nông dân khu vực ĐBSCL đã thành công trong việc ứng dụng khoa học công nghệ và phương pháp mới để tăng năng suất và nâng cao giá trị sản xuất. Hiện tại, nhiều hộ đang định hướng không chỉ tăng sản lượng mà còn chất lượng và giá trị sản phẩm. Họ đã sản xuất được nhiều giống lúa chất lượng tốt hơn cũng như các mặt hàng khác, và gia tăng sản xuất các mặt hàng nông sản có giá trị cao hơn.



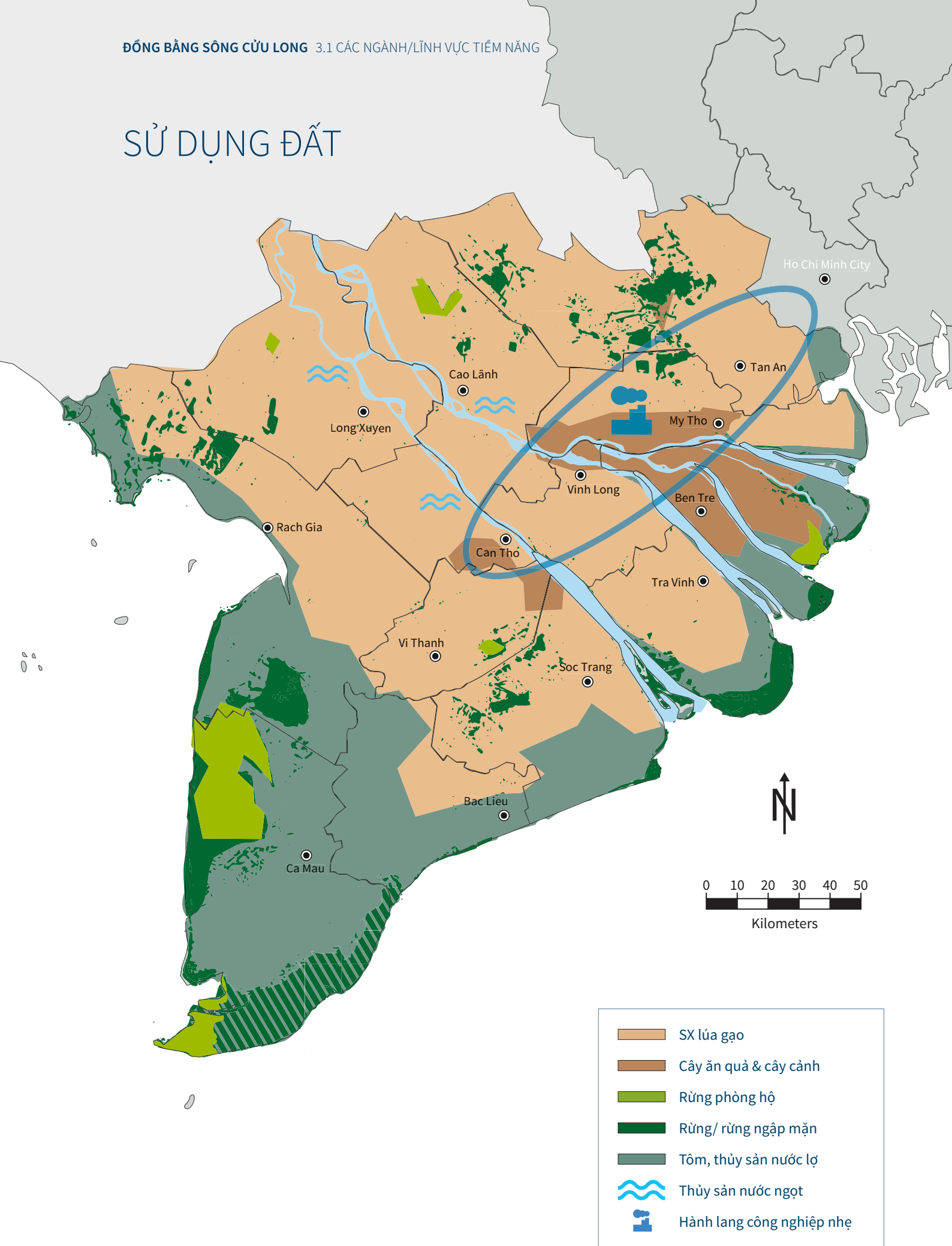
Việc chú trọng đến chất lượng hơn số lượng được thể hiện ở một vài xu hướng. Đối với người mới khởi nghiệp, tăng thu nhập ở Việt Nam dẫn đến nhu cầu thực phẩm đa dạng, an toàn và bổ dưỡng hơn. Xu hướng tương tự tại các thị trường lân cận, và nhu cầu mới từ các thị trường quốc tế đối với thực phẩm được chứng nhận đặc biệt cũng đang định hướng theo sự dịch chuyển này. Các vụ bê bối thực phẩm trong nước và khu vực cũng làm nâng cao nhận thức về an toàn và chất lượng thực phẩm.

Do sản xuất nông nghiệp tại ĐBSCL dịch chuyển từ mô hình nâng cao năng suất sang nâng cao giá trị, nhu cầu đối với nguyên liệu đầu vào chất lượng hơn sẽ gia tăng, bao gồm giống, phân bón, thuốc trừ sâu và thiết bị nông nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu này, các nhà đầu tư lớn trong nước đang hoạt động trong các lĩnh vực khác (như thép, sản xuất hàng tiêu dùng và bán lẻ) đang đầu tư mạnh vào các sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp và chuỗi cung ứng hàng nông sản. Sự phát triển này sẽ làm tăng cầu dịch vụ quản lý chuyên nghiệp và đào tạo

“TẬP TRUNG VÀO CHẤT LƯỢNG
thay vì số lượng nông sản đang trở
nên ngày một cấp bách cho thành
công về mặt kinh tế.”

Jean-Luc Voisin, Giám đốc điều hành
Les Verger du Mekong

SỬ DỤNG ĐẤT



Tiềm năng lớn cho chế biến nông sản

Người nuôi trồng không chỉ là đối tượng hưởng lợi của các xu hướng này.

ĐBSCL cũng là là cơ hội lớn cho các công ty chế biến hàng nông sản. Các cơ hội này xuất phát từ việc nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng trong vùng, điều kiện đầu tư tốt, trang trại, ao/ hồ nuôi ở gần cộng với chi phí lao động rẻ. Chính phủ VN cũng đang kêu gọi các nhà đầu tư bằng việc ưu đãi thuế đối với một loạt các hoạt động kinh doanh như:

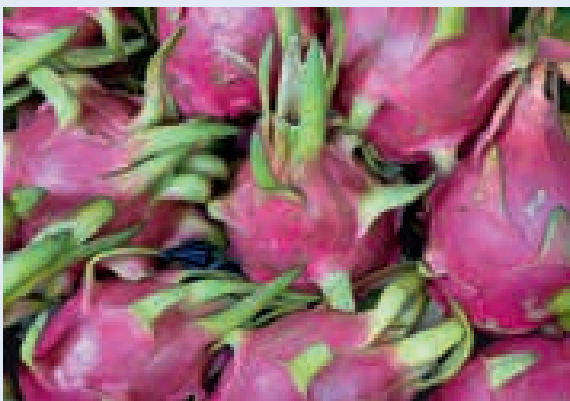
- Chăn nuôi, nuôi trồng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên diện tích đất chưa được canh tác và mặt nước chưa được khai thác

- Áp dụng công nghệ sinh học hoặc công nghệ mới khác chưa được sử dụng ở Việt Nam
- Đầu tư vào bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản và thủy sản, mặt hàng lương thực.
- Sản xuất nước hoa quả đóng lon hoặc chai
- Sản xuất và tinh chế thức ăn cho gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản
- Sản xuất, nhân rộng hoặc lai tạo các giống cây hoặc giống vật nuôi mới

Tăng trưởng của ngành chế biến nông sản Việt Nam được kỳ vọng làm tăng mạnh nhu cầu trang thiết bị chế biến, đóng góp và các đầu vào quan trọng khác cũng như dịch vụ quản lý chuyên nghiệp và đào tạo.

Câu chuyện thành công: Vergers du Mekong Hoa quả ĐBSCL cho thị trường cao cấp

Từ nước ép đến mứt, Les Vergers du Mekong do một người Pháp làm chủ đã sản xuất trên 100 sản phẩm cao cấp trở thành hàng hóa chính tại các siêu thị và khách sạn cao cấp tại Việt Nam. Khởi nghiệp sản xuất tại thành phố của ĐBSCL- Cần Thơ là một lựa chọn sáng suốt. Chỉ mất 3 tiếng từ TPHCM, có cảng hàng không quốc tế, đất đai màu mỡ và kiến thức canh tác lâu đời của người bản địa là điều kiện lý tưởng cho các nhà trồng cây ăn quả.



Mặc dù có nhiều thuận lợi nhưng ĐBSCL cũng có những thách thức đối với người người trồng. Một thách thức đó là sở hữu đất manh mún. Mặc dù các trang trại lớn đang dần phổ biến nhưng các hộ nhỏ lẻ vẫn đang chiếm đa số diện tích đất nông nghiệp, dẫn đến sản lượng/ hộ hoặc hạ tương đối thấp. Tất nhiên, điều này làm cho việc sản xuất đại trà gặp khó khăn.

Vergers du Mekong đã biến thách thức này thành cơ hội bằng việc giới thiệu sản phẩm cho thị trường cao cấp mà chính thị trường này đánh giá cao các sản phẩm từ các hộ nhỏ lẻ. Làm việc với khoảng 1.000 nông dân sản xuất 3.000 tấn hoa quả/ năm, công ty không chỉ thiết lập mạng lưới cung cấp rộng khắp mà còn thực hiện hệ thống truy tìm nguồn gốc sản phẩm. Một nhóm điều tra nông nghiệp và tổ chức các khóa tập huấn thường xuyên cho các hộ đảm bảo tính bền vững và chất lượng của chuỗi- cung ứng, từ việc sử dụng phân bón hữu cơ đến cam kết thực hiện GAP.

Vergers du Mekong hiện có 5 chi nhánh hoạt động trong vùng và xuất khẩu sang các nước châu Á và Ả Rập, bao gồm: Singapo và Dubai. Với mức tăng trưởng hàng năm từ 15-20% Công ty đã trở nên nổi tiếng đối với những người yêu thực phẩm ở Việt Nam. Trung tâm của thành công này chính là chất lượng, hiểu biết về điều kiện địa phương và mối quan hệ tin cậy với người dân bản địa.

NUÔI TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Bùng nổ thủy sản

Công nghiệp hải sản và thủy sản Việt Nam tăng trưởng nhanh trong 2 thập kỷ qua. Hiện tại cả nước sản xuất khoảng 6 triệu tấn hải sản, trong đó 2,7 tấn từ đánh bắt cá và 3,3 tấn từ nuôi trồng thủy sản. Sản lượng này gấp 10 lần sản lượng nuôi trồng thủy sản từ năm 1995. Hoạt động Thủy sản vượt hoạt động đánh bắt cá trong giá trị sản xuất năm 2007 và hiện là một trong những ngành kinh tế quan trọng nhất của Việt Nam. Toàn ngành mang lại việc làm cho khoảng 4 triệu lao động.

“SỰ KHÁC BIỆT từ chất lượng là nhân tố thành công chính của thủy sản và sản phẩm nông nghiệp của ĐBSCL.”

Bà Trương Thị Lê Khanh,
CEO tập đoàn Vĩnh Hoàn

Việt Nam hiện là một trong những nước xuất khẩu hải sản quan trọng nhất trên thế giới. Các mặt hàng cá là mặt hàng xuất khẩu quan trọng nhất của Việt Nam. Tổng giá trị xuất khẩu cá năm 2014 là 7,8 tỷ USD. Thị trường nhập khẩu lớn nhất là Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản, mỗi quốc gia này nhập khẩu các mặt hàng cá trị giá hơn 1 tỷ USD trong năm 2014.

ĐBSCL đóng vai trò trung tâm của ngành công nghiệp đang tăng trưởng nhanh này. Khoảng 70% tổng sản lượng thủy sản cả nước đến từ ĐBSCL, nơi có khoảng 750.000 ha được sử dụng cho mục đích này. Các tỉnh có diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn nhất là

Cà Mau (296.000 ha), Bạc Liêu (128.000 ha), Kiên Giang (127.000 ha). Các tỉnh đạt sản lượng/ giá trị sản xuất cao nhất là Đồng Tháp (421.000 tấn), Cà Mau (280.000 tấn), An Giang (275.000 tấn) và Bến Tre (235.000 tấn). Các mặt hàng thủy sản quan trọng nhất là tôm (650.000 ha và 660.000 tấn), cá tra (5.500 ha và 1,2 triệu tấn) và cá chép tilapia (16.000 ha và 125.000 tấn).

Tôm

Trong số các phân đoạn khác nhau của ngành đánh bắt cá và thủy sản của Việt Nam, nuôi tôm đóng góp nhiều nhất về giá trị xuất khẩu và diện tích nuôi trồng. Khoảng 90% tôm được xuất khẩu với tổng giá trị xuất khẩu hàng năm đạt khoảng 4 tỷ USD và chiếm khoảng 50% tổng giá trị xuất khẩu các mặt hàng hải sản. Từ lợi thế này, xuất khẩu tôm vẫn đang tiếp tục tăng trưởng nhanh.

Việt Nam có trên 650.000 ha nuôi tôm. Hầu hết tôm là loại tôm chân trắng và tôm hùm, tôm chân trắng. Việt Nam là nước sản xuất chính tôm sú của thế giới với sản lượng 300.000 tấn/ năm, nhưng tôm chân trắng vẫn là giống quan trọng nhất của xuất khẩu tôm Việt Nam. Tổng cộng 155 nước được ghi nhận là thị trường xuất khẩu của tôm Việt Nam.

Hầu hết các trang trại nuôi tôm nằm ở khu vực phía Nam của ĐBSCL và dọc ven biển. Các đầm tôm này giúp tận dụng địa hình ven biển và các phần của bán đảo Cà Mau nơi xâm nhập mặn đã khiến không thể canh tác nông nghiệp được. Tuy nhiên, diện tích nuôi tôm này cũng góp phần làm suy giảm rừng ngập mặn dọc theo đường bờ biển.

Cá tra

Sau tôm cá tra (hoặc basa) là mặt hàng xuất khẩu hải sản quan trọng nhất của Việt Nam. Năm 2011, 95% sản lượng cá tra được xuất khẩu chủ yếu dưới dạng phi lê. Các mặt hàng xuất khẩu hiện đã đến 150 quốc gia và đạt khoảng

1,75 tỷ USD năm 2014. Xuất khẩu ổn định mặc dù có biến động về giá. Điều này đã tạo áp lực đối với sản xuất nhỏ lẻ trong những năm gần đây.

Vào những năm cuối thập niên 90 và đầu thập niên 2000 xuất khẩu cá tra phụ thuộc nhiều vào thị trường Mỹ. Tuy nhiên, thị trường đã được mở rộng vào năm 2003 khi Mỹ áp thuế chống bán phá giá với các mặt hàng hải sản Việt Nam. Việc áp thuế này đã gây ra sụt giảm nghiêm trọng các mặt hàng nhập khẩu vào Mỹ và đưa đến thị trường cá tra năng động hơn đó là EU. Trong những năm gần đây, Mỹ lại một lần nữa trở thành thị trường quan trọng của hải sản VN.

Cá tra được sản xuất chủ yếu ở ĐBSCL. Các tỉnh An Giang, Cần Thơ và Đồng Tháp chiếm trên $\frac{3}{4}$ tổng sản lượng cá tra của cả nước. Hiện có khoảng 100 nhà máy chế biến cá tra trong vùng. Khoảng $\frac{1}{2}$ trong số các nhà máy này được cấp chứng chỉ GlobalGAP.

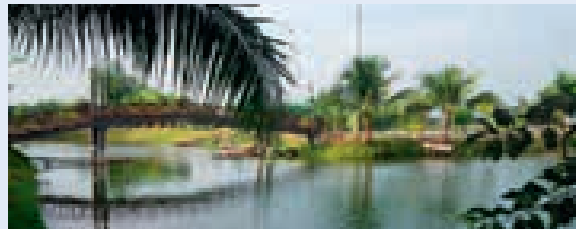
Cũng giống như sản xuất tôm, sản xuất cá tra cũng có những cơ hội và thách thức. Trong khi cá tra giúp thúc đẩy phát triển kinh tế ĐBSCL thì nó cũng là tác nhân của vấn đề môi trường, điển hình là ô nhiễm nước khu vực hạ nguồn do chất thải từ các đầm tôm. Các hoạt động và quy định quản lý tốt hơn áp dụng cho ngành thủy sản là chìa khóa để khắc phục tình trạng này.

Nhìn chung, lĩnh vực nuôi trồng thủy sản tại Đồng bằng sông Cửu Long đang ngày càng phát triển và vững mạnh. Điều này bao gồm nhận thức về sản xuất bền vững với môi trường được nâng cao, sự hiện hữu của các chuỗi giá trị tương ứng, cũng như khả năng truy xuất nguồn gốc và cơ chế cấp chứng chỉ, tất cả các yếu tố này đã làm cho vùng trở nên hấp dẫn với các nhà đầu tư đang cung cấp sản phẩm cho các thị trường phương Tây.

Câu chuyện thành công: Hải sản BINCA GmbH Từ số lượng đến chất lượng

Nuôi trồng thủy sản là một trong những hình thức sản xuất thực phẩm tăng trưởng nhanh nhất của thế giới, nhưng do các vấn đề tăng trưởng liên quan đến an toàn thực phẩm và tính bền vững khách hàng đang ngày một yêu cầu cao hơn về chất lượng hải sản, hải sản phải được sản xuất theo cách thân thiện với môi trường. BINCA Seafoods GmbH, một công ty kinh doanh hải sản của Đức, được thành lập năm 1995 để đáp ứng các yêu cầu này. ĐBSCL đã giúp công ty đạt được mục tiêu này.

BINCA xâm nhập Việt Nam khi công ty thiết lập văn phòng đại diện tại Long Xuyên năm 1998. Sau vài năm tăng trưởng ổn định, Công ty hợp tác với Naturland và GIZ năm 2004 để xây dựng trang trại nuôi cá tra và cá chép hữu cơ đầu tiên trên thế giới. bước tiếp theo là thiết lập trại cá giống hữu cơ, tạo bước tiên phong trong thủy sản bền vững. BINCA hiện cung cấp nhiều loại mặt hàng và dịch vụ, bao gồm hải sản hữu cơ cao cấp và giải pháp chuỗi cung ứng cải tiến.



Triết lý kinh doanh của công ty là “chất lượng từ trang trại đến bữa ăn” BINCA

Tạo ra sự minh bạch từ các khâu của chuỗi giá trị hải sản, từ sản xuất đến chế biến và dịch vụ hỗ trợ. Ví dụ: tôm hữu cơ của BINCA được ghi ghép đầy đủ từ trang trại đến người bán lẻ. BINCA cũng thúc đẩy nông nghiệp bền vững thông qua đầu tư vào các ngành khác như sản xuất lúa gạo hữu cơ ở Cà Mau năm 2012.

BINCA cũng làm việc với các tổ chức chứng nhận, gồm Naturland, BioSuisse và GAP toàn cầu. Công ty lập trang trại nuôi cá tra được chứng nhận GlobalGAP năm 2010 và tham gia sâu vào việc xây dựng tiêu chuẩn ASC (Hội đồng chứng nhận thủy sản) cho đánh bắt cá. Công ty cũng hỗ trợ chứng nhận ASC cho một trong những nhà cung cấp tôm sú ở địa phương và tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm có chứng nhận.

Câu chuyện thành công: Tổng công ty Vĩnh Hoàn Từ chế biến hải sản đến công nghệ sinh học

Thành lập năm 1997 tại Đồng Tháp với tư cách là một công ty chế biến cá tra quy mô nhỏ, Vĩnh Hoàn đã trở thành một trong những nhà xuất khẩu hải sản lớn nhất Việt Nam với giá trị xuất khẩu hàng năm đạt trên 200 triệu USD và có trên 6.000 lao động. Với chiến lược kinh doanh nhanh nhạy tạo đà phát huy thế mạnh tự nhiên của ĐBSCL và phát triển liên tục, Vĩnh Hoàn đã đầu tư một chuỗi công nghệ sản xuất tổng hợp các khâu từ tạo giống, nuôi trồng và chế biến.

Mô hình tổ hợp này giúp Vĩnh Hoàn tồn tại và phát triển qua các thời kỳ khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng như các thời kỳ thừa cung hàng cá tra. Chuỗi công nghệ sản xuất tổng hợp này giúp đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng cao nhất như BAP, GlobalGAP, ASC và HACCP trong toàn bộ chuỗi sản xuất. chuỗi công nghệ này được cấp chứng chỉ chất lượng của Châu Âu và được Vĩnh Hoàn áp dụng để duy trì ổn định giá xuất khẩu cao kể cả thời điểm thừa cung.

Vĩnh Hoàn cũng đạt được tăng trưởng thông qua cải tiến sản xuất. Một ví dụ là quyết định đưa một nhà máy triết xuất cô-la-gen mới vào chuỗi sản xuất của mình. Cô-la-gen là chất protein thủy phân được triết xuất từ da cá tra và được sử dụng rộng rãi trong thực phẩm và đồ uống, dược phẩm và mỹ phẩm. Nhà máy mới này giúp tối đa hóa tiềm năng giá trị của cá tra. Vĩnh Hoàn cũng tạo thu nhập từ chính sách giảm thuế áp dụng đối với việc ứng dụng công nghệ sinh học và các công nghệ mới khác vào hoạt động thủy sản.

Cải thiện hạ tầng cũng giúp mở đường cho tăng trưởng của Vĩnh Hoàn. Trong những năm đầu hoạt động, do hạ tầng chưa đầy đủ nên hạn chế hoạt động của Vĩnh Hoàn ở Đồng Tháp, nhưng hệ thống đường xá đã được cải thiện kể từ đó đến nay đã giúp đẩy mạnh xuất khẩu và giúp tiếp cận mạng lưới các khu vực nuôi trồng được mở rộng hơn, bao gồm cả các kênh dẫn nước ngọt của tỉnh Trà Vinh và Hậu Giang. Vĩnh Hoàn là bằng chứng cho tiềm năng của ĐBSCL – một tiềm năng nằm ở chính nguồn tài nguyên tự nhiên tự có, người dân địa phương và sự phát triển đang diễn ra của vùng.

Củng cố và chuyên môn hóa sản xuất

Trước đây, nuôi trồng thủy sản bị chi phối bởi các công ty quy mô nhỏ và các hộ gia đình, thì hiện nay lĩnh vực này đang dần thu hút các công ty quy mô vừa và lớn. Các công ty này hiện đang bắt đầu áp dụng thực hành chuyên nghiệp nhiều hơn. Họ cũng đang hướng đến việc lồng ghép các khâu sản xuất từ nuôi trồng đến chế biến. Điều này dẫn đến cạnh tranh về giá mạnh hơn, sản phẩm chất lượng cao hơn, tác động môi trường giảm đi và tình hình tài chính được cải thiện.

Hiện có khoảng trên 500 công ty chế biến hải sản đăng ký hoạt động tại Việt Nam. Nhiều công ty trong số đó đặt tại ĐBSCL.

Cũng giống như Tổng công ty Minh Phú và các doanh nghiệp khác lớn mạnh, củng cố và chuyên nghiệp hóa, họ đang ngày



càng tiếp cận các thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn nhập khẩu cao, bao gồm: Liên minh Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản. để có mặt tại các thị trường này, họ theo đuổi việc được cấp giấy chứng nhận từ các tổ chức như GlobalGAP hoặc ASC. Các chứng nhận công nghiệp này là hướng dẫn cho thực hành quản lý tốt nhằm tăng chất lượng sản phẩm và giảm tác động xấu đến môi trường.

CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP NHẸ

Mặc dù các tỉnh phía bắc TPHCM như Đồng Nai và Bình Dương có quá trình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và phát triển công nghiệp hơn so với ĐBSCL nhưng các tỉnh này lại ít lợi thế cạnh tranh hơn so với chính họ những năm trước đây. Nguyên nhân là do dân số đông đã dẫn đến giá thuê đất cao, thiếu hụt lao động và các thách thức khác. Một số nhà sản xuất cũng cảm thấy chính quyền các tỉnh này không chào đón doanh nghiệp như trước.

Chính do những thách thức này mà số lượng các nhà sản xuất tìm đến ĐBSCL ngày một tăng để tìm kiếm cơ hội tốt hơn. Việc cải thiện hạ tầng để cải thiện môi trường kinh

doanh cạnh tranh và ao nuôi lớn với chi phí nhân công thấp đang là mối quan tâm chính. Các lợi thế này đặc biệt lớn đối với các tỉnh gần TPHCM, chính điều này đã và đang tạo nên đích đầu tư có mức tăng trưởng nhanh.

Hầu hết các nhà sản xuất này thuộc ngành công nghiệp nhẹ không cần thiết bị công nghiệp nặng. Điều này chủ yếu là do ĐBSCL là đất phù sa với nền đất cát không phù hợp với công nghiệp nặng. ĐBSCL hoàn toàn phù hợp với sản xuất công nghiệp nhẹ và là nơi lý tưởng cho các công ty sử dụng nhiều lao động để có thể tận dụng lợi thế từ lực lượng lao động giá rẻ của vùng. Các ngành công nghiệp

Câu chuyện thành công: Tỉnh Long An

609 dự án FDI, 4 tỷ USD vốn đăng ký đầu tư



Trong khi nhiều tỉnh của ĐBSCL đang thu hút lượng lớn vốn FDI thì Long An nổi lên là điểm đến thu hút đầu tư lớn nhất. Có vị trí địa lý nằm tiếp giáp phía nam TPHCM, Long An thu hút 609 dự án và 4 tỷ USD vốn đăng ký đầu tư – chiếm hơn 1/2 tổng số dự án FDI và 1/3 tổng vốn đầu tư của ĐBSCL.

Thành công của Long An trong thu hút FDI có thể một phần là do vị trí gần TPHCM cho phép các nhà sản xuất tiếp cận hạ tầng giao thông, vốn và nguồn chuyên gia của TPHCM. Long An cũng tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, xếp thứ 7 trong 63 tỉnh theo xếp hạng cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Tỉnh hiện có 15 khu công nghiệp và nhiều khu đang xây dựng.

Do lợi thế này, dự kiến Long An sẽ tiếp tục thu hút đầu tư từ các nhà sản xuất công nghiệp nhẹ trong những năm tới và quá trình phát triển này cũng sẽ là tín hiệu tại các tỉnh lân cận, đặc biệt các tỉnh nằm dọc theo tuyến giao thông chính có hạ tầng đảm bảo.

nhẹ bao gồm chế biến thực phẩm và sản xuất đồ nội thất, may mặc, da giày.

NGÀNH DỊCH VỤ

Với dân số lớn, đô thị hóa gia tăng và tăng thu nhập, ĐBSCL là cơ hội thu hút các ngành dịch vụ, bao gồm bán lẻ, du lịch, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, công nghệ thông tin (IT) và dịch vụ tư vấn kinh doanh (BPO). Dưới đây là nội dung chi tiết về kinh doanh bán lẻ, IT/BPO và du lịch- 3 ngành dịch vụ quan trọng và phát triển nhanh.

Bán lẻ

Trong lĩnh vực bán lẻ, số lượng siêu thị, trung tâm thương mại ngày một nhiều, các hãng, thương hiệu và đại lý xe ô tô đang thể hiện mình theo cách riêng tại ĐBSCL. Từ năm 2008 đến 2013 số lượng siêu thị trong vùng tăng gấp đôi, từ 29 lên 63. Cũng thời kỳ này, số lượng trung tâm thương mại tăng từ 3 lên 7. Metro Việt Nam mở 3 trụ sở tại ĐBSCL và là một trong số những nhà bán lẻ quốc tế đầu tiên khai thác tiềm năng nơi đây. Big C hiện có một siêu thị ở Cần Thơ và là nhà bán lẻ quốc tế thứ 2 có mặt trong vùng.

Các nhà phát triển bất động sản lớn đang lên kế hoạch tiếp tục mở rộng. sau khi mở một trong những trung tâm mua sắm đầu tiên tại Cần Thơ với 18.000 m², một trung tâm bán lẻ khác quy mô trên 30.000 m² đang xây dựng. các dự án bất động sản khác bao gồm phố mua sắm tại Bạc Liêu, An Giang, Long An cũng đang lên kế hoạch.

IT và BPO

Giáo dục giúp cải thiện ĐBSCL và đồng thời cũng là đích đến ngày một gia tăng cho các dịch vụ kinh doanh ngoài khơi. Hiện tại, mới chỉ áp dụng cho các dịch vụ BPO đơn giản như nhập dữ liệu và số hóa tài liệu. Tuy nhiên Việt Nam là trung tâm dịch vụ phát triển phần mềm của thế giới, các công ty IT.

Một trong số họ là công ty phần mềm FPT- công ty dịch vụ IT lớn nhất Việt Nam gần đây đã mở trung tâm phát triển phần mềm tại Cần Thơ. Do nhân công rẻ và nhu cầu cải thiện kỹ năng của ĐBSCL, FPT nhận thấy thành phố là chìa khóa cho chiến lược phát triển của mình và đã ký thỏa thuận hợp tác với Đại học Cần Thơ và chính quyền

thành phố để đảm bảo cung cấp dịch vụ đào tạo có chất lượng cho công nhân trong vùng. Thành phố phần mềm Quang Trung – Khu công nghiệp phần mềm lớn nhất Việt Nam cũng đang dự kiến mở rộng đến ĐBSCL tại Khu công nghiệp phần mềm mới tại Cần Thơ.

Du lịch

Ngành du lịch Việt Nam tăng trưởng đáng kể trong thập kỷ qua nhưng trong suốt một thời gian dài ĐBSCL không tạo được nhiều nguồn thu từ khách du lịch quốc tế. Tuy nhiên năm 2014 ĐBSCL đã thu hút hơn 20 triệu khách du lịch. Mặc dù phần lớn là khách trong nước nhưng ĐBSCL cũng đã đón 1,8 triệu khách quốc tế theo báo cáo của Hiệp hội du lịch ĐBSCL. Như vậy 40% khách quốc tế đến Việt Nam thăm ĐBSCL. Thu nhập từ hoạt động du lịch đạt 300 triệu USD năm 2014 – tăng trên 100% so với 2012.

Đảo Phú Quốc đang trở thành một trong những điểm đến du lịch quan trọng nhất của Việt Nam và chiếm phần lớn hoạt động du lịch của ĐBSCL. Mặc dù không nằm trong đất liền nhưng Phú Quốc trực thuộc tỉnh Kiên Giang.

Du lịch trong đất liền cũng đang tăng trưởng. Cần Thơ- thủ phủ miền tây, cũng thu hút lượng khách du lịch khá lớn, trong đó nhiều khách dừng chân tại Cần Thơ trong hành trình du lịch nhiều ngày trong vùng. Du lịch trong ngày từ TPHCM thì khách thường đến các tỉnh như Tiền Giang và Bến Tre. Trong khi khách du lịch thăm quan Cam Pu Chia thì thường dừng chân ở An Giang, thi thoả nghỉ đêm ở thị trấn biên giới Châu Đốc. Các tỉnh khác không có nhiều khách du lịch.



Các tuyến du lịch và địa điểm du lịch phổ thông như:

- Du lịch trong ngày từ TPHCM (đến Mỹ Tho hoặc Bến Tre)
- Qua đêm ở ĐBSCL (khách dừng chân tại Cần Thơ, Cái Bè hoặc Châu Đốc)
- Chợ nổi (mặc dù đã bị thu hẹp do các nhà bán lẻ hiện đại đang dần thay thế các chợ truyền thống)
- Du lịch từ TPHCM đi Cam Pu Chia và Phú Quốc qua các tuyến sông của ĐBSCL

Khách du lịch cũng dành nhiều thời gian hơn cho chuyến đi của họ so với trước kia mặc dù hầu hết chỉ ở 2 ngày. Kể cả trên đảo Phú Quốc, số ngày ở trung bình của khách du lịch chỉ là 2,4 ngày. Do vậy, cần có nhiều hơn khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế để giữ khách du lịch ở lại lâu hơn, đặc biệt trong đất liền.

Mặc dù có tăng trưởng gần đây nhưng tiềm năng du lịch của ĐBSCL vẫn chưa được khai thác tối ưu, ngành du lịch vẫn còn nhiều cơ hội mở rộng. Điều này hoàn toàn đúng vì hạ tầng mới kết nối trên đất liền, đường hàng không giúp đi lại dễ dàng hơn đến nhiều địa điểm trong vùng.



Câu chuyện thành công: Giải pháp bưu chính Thụy Sĩ tại Việt Nam

BPO tại ĐBSCL

Giải pháp bưu chính Thụy Sĩ (Swiss Post Solutions - SPS) tại Việt Nam, một công ty 100% vốn nước ngoài thuộc tập đoàn Bưu chính Thụy Sĩ, là một trong vài công ty cung cấp dịch vụ đã tận dụng thành công lợi thế chi phí nhân công thấp của ĐBSCL thành thành công của mình. Nhà cung cấp BPO, phát triển phần mềm và các dịch vụ IT khác với 30 ngôn ngữ khác nhau, công ty thiết lập cơ sở sản xuất tại Cần Thơ để hỗ trợ văn phòng chính tại TPHCM.

Trong khi cạnh tranh về IT và BPO ở TPHCM trở nên khốc liệt trong những năm gần đây thì ĐBSCL lại đang tạo ra giá trị, đặc biệt lực lượng lao động

và công việc BPO khá đơn giản như nhập dữ liệu và số hóa. Với 30% lao động trong vùng đáp ứng được yêu cầu công việc IT, ĐBSCL cũng là nơi cung ứng lao động IT trình độ trung bình.

Theo CEO Anatolijus Fouracre - Giám đốc điều hành, thành phố cung cấp mạng khá ổn định, được hỗ trợ tích cực từ chính quyền tỉnh và lực lượng lao động dồi dào để cung ứng nhu cầu phát triển liên tục. SPS dự kiến biến Cần Thơ thành một trong những địa điểm sản xuất quan trọng nhất trong 3 năm tới. Công ty dự định tăng gấp đôi công nhân lên 400 và đã tuyển mới 100 công nhân/ tháng. Công ty duy trì năng suất cao và giảm tình trạng nghỉ làm của công nhân bằng việc trả lương theo sản phẩm và đa dạng hóa chương trình CSR.

XÂY DỰNG

Sau giai đoạn tăng trưởng chậm chạp của các công ty xây dựng Việt Nam thì ngành đang cho thấy dấu hiệu phục hồi. Năm 2014, thị trường xây dựng trong nước tăng trưởng ở mức 7,6%. Các dự án hạ tầng và bất động sản mới tại ĐBSCL sẽ giúp định hướng ngành trong các năm tiếp theo.

ĐBSCL có một số lượng lớn các dự án hạ tầng đang triển khai, bao gồm các nhà máy SX điện, cảng, đường và cầu. Nhiều nhà tài trợ đang tiếp tục đầu tư vốn vào các dự án này, trong đó có Cơ quan hợp tác phát triển của Nhật Bản (JICA), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB).

Ngân hàng thế giới và Úc. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách giữa nhu cầu hạ tầng trong vùng và vốn tài chính hiện có. Chính điều này đã làm chậm các hoạt động đầu tư khác.

Hạ tầng đối mặt với biến đổi khí hậu khắc nghiệt, bao gồm nước biển dâng, xâm nhập mặn các hệ thống dẫn nước và nguy cơ về môi trường, cũng rất cần thiết. Về hạ tầng giao thông, các nhà tài trợ đang tăng vốn cho các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu. Do ĐBSCL là một trong số những khu vực chịu ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi khí hậu nên có thể đây là nơi tiếp nhận chính các nguồn vốn cho thích ứng với biến đổi khí hậu của quốc tế



Ngành xây dựng Việt Nam cũng sẽ được hưởng lợi từ các dự án bất động sản mới trong vùng ĐBSCL. Do ĐBSCL đang có mức thu nhập trung bình nên các dự án xây dựng nhà ở và dịch vụ thương mại (trung tâm bán lẻ...) đang được triển khai để đáp ứng nhu cầu này. Sự phát triển sẽ tập trung vào các thành phố lớn- theo thông tin từ Cơ quan đầu tư và thương mại của Đức (GTAI), một Cơ quan phát triển kinh tế của Đức. Cần Thơ đứng thứ 4 về số lượng các dự án bất động sản đang xây dựng và dự kiến tại Việt Nam. Nhưng các thành phố trực thuộc tỉnh và thành phố loại hai như Long Xuyên và Rạch Giá đang tăng trưởng nhanh. Ví dụ tại Rạch Giá, thành phố đang hoàn thiện 2 quận cho 64.000 dân nằm trong dự án mở rộng đất ở 450 ha ra biển.



3.2

ĐỊA ĐIỂM TIỀM NĂNG

CẦN THƠ - THỦ PHỦ CỦA ĐBSCL

Với khoảng 1,2 triệu dân, Cần Thơ là thành phố quan trọng nhất của ĐBSCL. Nằm bên bờ sông Hậu, đây là trung tâm kinh tế, chính trị và hành chính của vùng với hơn 17 triệu dân này. Là thành phố lớn thứ 4 của Việt Nam và là một trong 5 thành phố trực thuộc TƯ, Cần Thơ cũng là một trong những trung tâm đô thị quan trọng nhất của cả nước.

Đã từng được coi là thành phố kém phát triển và thành phố “ngủ”, Cần Thơ ngày nay rất năng động và đang tăng trưởng nhanh. Thành phố đang thu hút vốn đầu tư vào các ngành như bán lẻ, bất động sản và chăm sóc sức khỏe. với thu nhập bình quân đầu người 112USD/ tháng năm 2012, Thành phố có mức thu nhập bình quân cao nhất của ĐBSCL. Từ 2002 đến 2010, thu nhập bình quân tăng 6 lần.

“CẦN THƠ có nhiều lợi thế như hỗ trợ từ chính quyền và lao động dồi dào- lớn hơn nhiều so với TPHCM.”

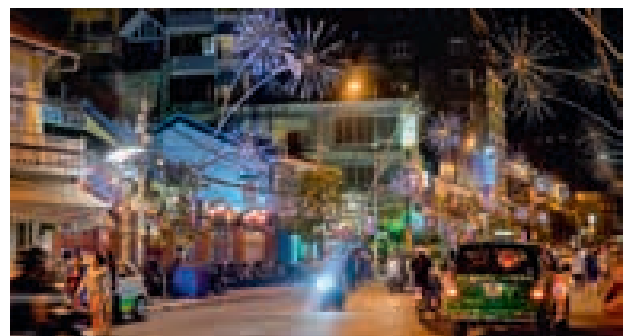
Anatolijus Fouracre, Giám đốc điều hành Swiss Pos Solutions Việt Nam

Cải thiện hạ tầng sẽ tạo ra tăng trưởng liên tục. Việc đưa vào hoạt động cầu Cần Thơ năm 2010 cùng với nâng cấp đường cao tốc số 1 đã giảm thời gian di chuyển bằng đường bộ đến TPHCM từ hơn 6 tiếng xuống còn dưới 3 tiếng. các dự án nâng cấp đường cao tốc ĐBSCL trong thời gian tới hy vọng sẽ giảm thời gian đi lại xuống còn dưới 2 tiếng vào năm 2018.

Cần Thơ cũng là nơi có cảng hàng không và cảng nội địa quan trọng nhất vùng. Cảng hàng không giúp kết nối với Hà Nội với 3 chuyến/ ngày và Phú Quốc, Đà Nẵng

với 1 chuyến/ ngày. Cảng được xây dựng với năng lực vận chuyển 3 triệu hành khách/ năm và được xếp là cảng quốc tế.

5 trong số 17 trường đại học của ĐBSCL đặt tại Cần Thơ biến nơi đây trở thành trung tâm giáo dục vừa vùng. Trường đại học Cần Thơ hiện có 57.000 sinh viên và 2000



giáo viên, cán bộ, hiện là trường đại học lớn nhất vùng. Do tập trung nhiều trường và sinh viên nên Cần Thơ là nơi thu hút nhiều nhà sản xuất và công ty dịch vụ tìm kiếm công nhân có chất lượng cho các dự án mới.

Cần Thơ cũng là trung tâm công nghệ mới. Chính quyền thành phố dành 100 ha xây dựng khu CNTT tập trung, bao gồm cả khu xây dựng ý tưởng CNTT mới để thương mại hóa và Trung tâm phần mềm đại học Cần Thơ đang được nâng cấp để đáp ứng nhu cầu của công nghiệp phần mềm trong vùng. Với những lý do này và các điều kiện thuận lợi khác, các tổ chức CNTT như Công ty phần mềm FPT, Giải pháp Thụy Sĩ tại Việt Nam và Thành phố phần mềm Quang Trung đang có cửa hàng hiện diện tại Cần Thơ.

Cũng như các nơi khác trong vùng, biến đổi khí hậu gây ra một số rủi ro cho Cần Thơ, nhưng chính quyền thành phố đã được chuẩn bị điều này. Gần đây chính quyền thành phố đã khởi động cho “Dự án Tăng khả năng chống chịu của các đô thị tại Cần Thơ” nhằm cải thiện thể chế và phát triển hạ tầng ứng phó với các rủi ro biến đổi khí hậu của BĐKH. Dự án được Ngân hàng TG tài trợ với tổng vốn là 250 triệu USD.

PHÍA NAM TPHCM



Tăng trưởng nóng của TPHCM và đặc biệt là các tỉnh công nghiệp như Đồng Nai và Bình Dương đã làm cho giá đất tăng, giao thông tắc nghẽn và thiếu hụt lực lượng lao động tại các khu vực phía bắc TP. Để thoát khỏi thách thức này, nhiều ngành công nghiệp nhẹ đã bắt đầu dịch chuyển sang các tỉnh phía nam TP nơi có điều kiện giao thông tốt, giá thuê đất hợp lý và lực lượng lao động dồi dào giá rẻ. Đây là các lợi thế cạnh tranh để đầu tư.

Tỉnh Long An đã hưởng lợi nhiều nhất từ xu hướng dịch chuyển này. Khoảng 1/3 các cụm công nghiệp của ĐBSCL có mặt tại đây. Các hành lang dọc tuyến quốc lộ chính, đặc biệt đường cao tốc số 1 nối HCM và Cần Thơ, cho thấy tốc độ mở rộng rất nhanh. Do hạ tầng được cải thiện, chi phí

giao thông ở mức tăng hợp lý so với Đồng Nai và Bình Dương, và tiềm năng đang mở ra với các tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp và Bến Tre.

Nhiều trong số các tỉnh này đã đầu tư mạnh vào BDKH. Theo chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI, Bến Tre, Đồng Tháp, Long An và Vĩnh Long được xếp hạng ba thành phố cạnh tranh nhất. Nhiều khuyến khích đầu tư có thể được tìm thấy ở các tỉnh này. Tuy nhiên, do thực tế là dù ít hay nhiều thì ĐBSCL vẫn là vùng đất phù sa nên khu vực này phù hợp hơn với các ngành công nghiệp nhẹ.

CÁC KHU VỰC VEN BIỂN

Các khu vực ven biển của ĐBSCL là cơ hội cho các công ty thủy sản và hải sản. Các ngành công nghiệp này đang trưởng thành nhanh chóng vì chủ doanh nghiệp tuyển chọn các nhà quản lý có trình độ chuyên môn cao hơn và cho ra các sản phẩm có giá trị cao hơn.

Du lịch là một ngành có triển vọng đối với các tỉnh ven biển Việt Nam, đặc biệt là Phú Quốc và các tỉnh gần TPHCM như Bến Tre và Tiền Giang. Nhiều khách du lịch cũng tìm đến Cà Mau – là tỉnh cực nam của Việt Nam có vẻ đẹp tiềm ẩn như vườn quốc gia U Minh. Tuy nhiên, do thuộc khu vực vùng sâu xa và thiếu hạ tầng nên vùng này chưa thu hút được khách du lịch.

Một số tỉnh cũng có tiềm năng sản xuất điện. Ví dụ Cà Mau gần nhiều khu vực có trữ lượng ga tự nhiên ngoài khơi. Đây là điểm đến của dự án 475 triệu USD, bao gồm trang thiết bị tải khí lỏng, đường ống mới và cảng lưu kho. Một dự án phát triển năng lượng khác cũng có thể tìm thấy ở tỉnh ven biển Bạc Liêu. Bạc Liêu gần đây đã trở thành điểm đến của dự án năng lượng gió. Giai đoạn đầu của dự

án khởi động năm 2013 với công suất 16 MW. Giai đoạn 2 đang được tiến hành và giai đoạn 3 đang trong giai đoạn lập kế hoạch. Trang trại gió dự kiến có công suất 300 MW.

Kiên Giang, tỉnh ven biển tiếp giáp với Cam Pu Chia, có cơ cấu kinh tế đa dạng với đánh bắt cá, thủy sản, nông nghiệp, vật liệu xây dựng (xi măng), du lịch, mậu biên với Cam Pu Chia. Mặc dù là một trong những tỉnh sâu xa nhất của Việt Nam nhưng Kiên Giang đang phát triển nhanh chóng. Dự kiến sẽ tăng trưởng hơn nếu thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng như nhà máy nhiệt điện quy mô lớn, mở rộng cửa khẩu thương mại và tăng đầu tư vào Phú Quốc.

Chi phí thuê đất thấp, lương công nhân rẻ là những thuận lợi chính của các tỉnh này. Môi trường đầu tư tích cực tại nhiều tỉnh ven biển nơi có nhiều ưu đãi đầu tư mạnh về mặt không gian.

Câu chuyện thành công: Đảo Phú Quốc

Điểm đến du lịch hấp dẫn

Từng được biết đến là đảo nghỉ dưỡng Phú Quốc gần đây nổi lên là một trong những điểm đến nghỉ dưỡng tăng trưởng nhanh nhất của Việt Nam. Năm 2014, Phú Quốc tiếp khoảng 600.000 khách. Nguồn thu từ du lịch đạt 100 triệu USD- tăng 85% so với năm trước.

Các dự án du lịch và khách sạn mới sẽ tạo đà tăng trưởng hơn. Trên 100 dự án được duyệt, gồm cả các dự án khách sạn cao cấp với vài trăm phòng và giá trị đầu tư của mỗi dự án này khoảng vài trăm triệu USD. Nếu tính cả các dự án này thì năng lực hiện tại của đảo là khoảng 4.000 phòng khách sạn và dự kiến tăng lên trên 5.000 phòng trong 2 năm tới.

Bùng nổ du lịch cũng sẽ phụ thuộc vào cải thiện hạ tầng, hạ tầng bao gồm nâng cấp cảng hàng không quốc tế của đảo và tăng chuyến bay. Cảng biển quốc tế mới có thể tiếp nhận tàu khách du lịch 6.000 khách hiện cũng đang trong quá trình thi công. Dự án trị giá 75 triệu USD này dự kiến hoàn thành năm 2017.

Do tầm quan trọng đối với ngành du lịch của Việt Nam, đảo đã được cấp phép trở thành Đặc khu kinh tế Phú Quốc với nhiều lợi thế như cảng biển và cảng hàng không không bị đánh thuế, được đặc cách về quy định nhập cư với việc miễn visa đến 30 ngày cho khách ở đảo. Các lợi thế này đã cân bằng những thách thức của địa phương để có thể phát triển du lịch, như thiếu lực lượng lao động có tay nghề, chi phí vận hành và xây dựng cao.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Cơ quan	Địa chỉ	Thông tin liên hệ
Chương trình quản lý tổng hợp vùng ven biển 	(GIZ) GmbH Số 14 đường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội	ĐT: +84 4 37286472 Fax: +84 4 37286460 Email: icmp@giz.de Website: http://daln.gov.vn/en/icmp.html
VCCI Cần Thơ (Phòng Thương mại và Công nghiệp Cần Thơ) 	12 Hòa Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	ĐT: +84 710 3824918 Fax: +84 710 3824169 Website: http://www.vccimekong.com.vn
Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại Giao Việt Nam 	Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại Giao 298C Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	ĐT: +84 4 37260099 Fax: +84 4 37260055 Email: cucngoaivu@gmail.com; ngoaivubng@mofa.gov.vn Website: http://www.mofa.gov.vn
Chương trình Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 	Chương trình Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Vụ Pháp chế, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	ĐT: +84 4 35771460, +84 4 35746983 Fax: +84 4 35771459, +84 4 35770632 Email: pci@vcci.com.vn vcci.pci@gmail.com Website: http://eng.pcivietnam.org
Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam 	Văn phòng chính tại TP.HCM: 218 Đường số 6, Khu A, Khu đô thị mới An Phú An Khánh, Quận 2, TP.HCM, Việt Nam	ĐT: +84 8 62810430 Fax: +84 8 62810437 Email: vasephcmc@vasep.com.vn Website: http://vasep.com.vn

Cơ quan

Địa chỉ

Thông tin liên hệ

Mekong Delta Tourism Association
(Hiệp Hội Du Lịch Đồng Bằng Sông Cửu Long)



31 Phan Đình Phùng,
Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ,
Việt Nam

ĐT: +84 710 3508270
Fax: +84 710 3815124
Email: vpmdta@gmail.com
Website: <http://mdta.com.vn>

Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Đức tại Việt Nam)



Delegierter der Deutschen
Wirtschaft in Vietnam
Delegate of German Industry
and Commerce in Vietnam

21-23 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận
1, TP.HCM, Việt Nam

ĐT: +84 8 38239775
Fax: +84 8 38239773
Email: info@vietnam.ahk.de
Website: <http://www.vietnam.ahk.de>

Phòng Thương Mại Úc



Tầng 2, Tòa nhà Eximland, 179EF
Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5,
Quận 3, TP. HCM, Việt Nam

ĐT: +84 8 383299-12/13/14
Fax: +84 8 38329915
Email: office@auschamvn.org
Website: <http://auschamvn.org>

BDG Việt Nam/BDG Châu Á



Capital Place, Tầng 11, Số 6 Thái
Văn Lung, Quận 1, TP.HCM,
Việt Nam

ĐT: +84 8 38237859
Email: hcmc@bdg-vietnam.com
Website: <http://bdg-vietnam.com>

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á
ASC	Hội đồng chứng nhận Nông nghiệp
BPO	Cung cấp nhân lực hỗ trợ kinh doanh
DWT	Trọng tải tàu
CEO	Giám đốc điều hành
CIT	Thuế thu nhập doanh nghiệp
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GIZ	Cơ quan hợp tác phát triển Đức
GSO	Tổng cục thống kê
GTAI	Đầu tư và Thương mại của Đức
HCMC	Thành phố HCM
ICMP	Chương trình Quản lý Tổng hợp Vùng ven biển
JICA	Cơ quan hợp tác phát triển Nhật Bản
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
SPS	Giải pháp của Thụy Sĩ
USD	Đô la Mỹ
USAID	Cơ quan phát triển quốc tế của Hoa Kỳ
VCCI	Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Để biết thêm thông tin, xin hãy xem trang thông tin điện tử sau đây:

www.invest-mekong-delta.com

In ấn

Cơ quan xuất bản

Trụ sở chính

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Bonn và Eschborn, Đức

Chương trình Quản lý Tổng hợp Vùng ven biển - ICMP

Phòng K1A, số 14 Thụy Khuê, Tây Hồ

Hà Nội, Việt Nam

www.giz.de/viet-nam

icmp@giz.de

Xuất bản

Tháng 10 - 2015

Biên tập

Severin Peters

Soạn thảo

Axel Mierke, Tư vấn Phát triển và Đầu tư Mierke

www.mierke.de

Thiết kế và trình bày

Schumacher. Visuelle Kommunikation

www.schumacher-visuell.de

In ấn

INCAMEDIA

Bản quyền ảnh sử dụng

© Axel Mierke (cover, trang 2, 17, 24, 32, 34, 39)

© GIZ (trang 27, 30)

© ESA (trang 4)

© iStock Photo, quangpraha (trang 6)

© iStock Photo, mattjeacock (trang 8)

© Thomas Koehler / photothek.net (trang 10, 28)

© Thomas Imo / photothek.net (trang 12, 38)

© BINCA Seafoods GmbH (trang 36)

© CC BY 2.0, Alexandre Lavrov (trang 37), Catfish,
<https://www.flickr.com/photos/lavroff/14155098935>

© Mekong Eyes Cruise (trang 40)

© iStock Photo, Hoang Tran Minh (trang 41)

© CC BY 2.0, Tran.Bao (trang 42), Papa we won't lose,
<https://www.flickr.com/photos/7703966@N04/13894561277>

© CC BY-NC-ND 2.0, Michelle Lee (trang 43), Can Tho street scene,
<https://www.flickr.com/photos/30827837@N00/17061310275>

© iStock Photo, FabVietnam_Photography (trang 44)

GIZ chịu trách nhiệm về nội dung ấn phẩm này

Đại diện cho

Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ)